

# A-MỐT

Warren W. Wiersbe



## MỤC LỤC

01. SỰ TỬ GẦM THÉT
02. LẮNG NGHE CHÚA PHÁN
03. NHỮNG TỘI LỖI TRONG NGƯỜI CÓ ĐỊA VỊ
04. ĐỂ TRÁNH GIÔNG BÃO
05. KHỔN THAY CHO CÁC TỘI NHÂN
06. DỪNG LẠI - NHÌN XEM - LẮNG NGHE

## 1. SU TỬ GẦM THÉT! (Am 1:1-2:16)

Nếu tiên tri A-môt đến thế giới của chúng ta ngày nay, chắc ông cảm thấy như đang ở quê hương của mình: vì ông ta đã sống trong thời đại mà xã hội có nhiều biến động giống như thời đại của chúng ta. Cả Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đều hoà bình với các nước xung quanh, có nghĩa là tài sản và sức lực của họ có thể được tận dụng triệt để cho sự phát triển đất nước không phải cho chiến tranh. Cả hai nước đều rất thịnh vượng; các thành của họ được mở rộng nhanh chóng; và một tầng lớp mới gồm những thương gia giàu có đang phát triển trong xã hội. Hai nước đang chuyển mình từ xã hội nông nghiệp sang thương nghiệp và trải nghiệm những ích lợi cũng như những vấn đề đi đôi với sự thay đổi đó.

Tuy nhiên, dù họ có thành công về mặt vật chất, nhưng họ không xứng là tuyền dân của Đức Chúa Trời. Họ đang kinh nghiệm điều mà nhà thơ người Anh, Oliver Goldsmith đã viết năm 1770:

Ill fares the land, to hast'ning ill a prey,

Where wealth accumulate, and the men decay...

(Bệnh tật không làm con người xấu xa,

Nhưng nơi có của cải chất đống làm con người suy thoái...)

Cái xấu lan tràn trong tất cả các nước thời đó, các nước ngoại bang cũng như hai nước Y-sơ-ra-ên và Giu-đa của người Do Thái; và A-môt không ngại nêu đích danh chúng. Ông mở đầu sách bằng sự lên án tội lỗi của sáu nước ngoại bang, và chắc chắn dân Y-sơ-ra-ên và Giu-đa hoan nghênh những lời của ông. Không gì khiến dân Do Thái vui hơn khi nhìn thấy Đức Chúa Trời trừng phạt các nước xung quanh họ. Nhưng khi A-môt lên án Giu-đa và Y-sơ-ra-ên, lại là một chuyện khác; và trong thời điểm đó, sự yêu mến của dân sự dành cho ông bắt đầu có chiều hướng giảm sút.

### 1. Sự đoán phạt trên các dân Ngoại bang (Am 1:1-14) (Am 1:1-2:3)

Đức Chúa Trời muốn các nước lưu tâm, nhưng họ không nghe Ngài. Bạn đừng nghĩ họ có thể nghe tiếng sư tử gầm thét hay tiếng sấm vang rền và biết rằng nguy hiểm gần ngay bên cạnh. Đức Chúa Trời đang phán (“gầm thét”) từ Giê-ru-sa-lem, vì sự đoán phạt luôn bắt đầu từ nhà của Đức Giê-hô-va (IPhi 4:17). Ngài giáng cơn hạn hán trên xứ đến nỗi vùng núi Cạt-mên từng màu mỡ giờ trở nên khô khan, nhưng điều đó không khiến dân sự quì gối ăn năn. Vì vậy Đức Chúa Trời kêu gọi một người nông dân bình thường để rao giảng cho dân sự và cảnh cáo họ. “Khi sư tử gầm thét, thì ai mà chẳng sợ? Khi Chúa Giê-hô-va đã phán dạy, thì ai mà chẳng nói tiên tri?” (Am 3:8).

Lần thứ 8 A-môt sử dụng cụm từ “tội ác .... gấp ba bốn lần”, một thành ngữ của người Do Thái có nghĩa là “một con số không giới hạn mà cuối cùng đã đến chỗ kết thúc”. Đức Chúa Trời đã chịu đựng tội nhân quá lâu (IPhi 3:9), nhưng Ngài cho biết những việc họ làm và sự kiên nhẫn của Ngài cuối cùng sẽ không còn nữa. Thử sự kiên nhẫn của Đức Chúa Trời là thách thức Ngài; và khi bạn thách thức Ngài, bạn sẽ chuốc lấy sự trừng phạt.

*Sy-ri* (Am 1:3-5). Đa-mách là thủ đô của Sy-ri, một trong những kẻ thù truyền kiếp của dân Do Thái. A-môt lên án Sy-ri vì họ đối xử tàn nhẫn với những người Y-sơ-ra-ên sống ở Ga-la-át, bờ đông sông Giô-đanh. Họ đã chà đạp những người Y-sơ-ra-ên như thể đạp lúa. Đức Chúa Trời đã mượn tay người Sy-ri trừng phạt Y-sơ-ra-ên (IIvua 10:32-33 13:1-9), nhưng người Sy-ri đã đi quá xa.

Người nào bắt đầu lời cầu nguyện của mình rằng "Lạy Chúa, chắc Ngài đã biết qua tờ báo sáng nay..." hẳn đang hiểu cách vụng về một lẽ thật cao cả: Đức Chúa Trời biết các nước đối đãi với nhau thế nào và Ngài có cách đáp trả thích đáng. Benjamin Franklin phát biểu trong Hội Nghị Lập Hiến rằng, "Tôi đã sống một thời gian dài, và càng sống lâu, tôi càng nhận ra những bằng chứng thuyết phục hơn về lẽ thật này - *đó là Đức Chúa Trời kiểm soát mọi việc của con người.*"

Câu, "Ta sẽ sai lửa đến" (Am 1:4,7,10,12,14 2:2,5) có nghĩa là "Ta sẽ giáng hình phạt xuống"; vì lửa tượng trưng cho sự thánh khiết và sự trừng phạt của Đức Chúa Trời (Phu 4:11,24,36 He 12:29). Thật vậy, Đức Giê-hô-va đã trừng phạt Sy-ri: triều đại của vua Ha-xa-ên kết thúc; con trai ông là Bên-Ha-đát thất bại; Đa-mách không còn sức mạnh của nó (việc buôn bán diễn ra tại cổng thành, Am 1:5) và "nhà Ê-đen" ("sự vui mừng, thiên đường" bị đổ nát. Vua Giô-sia đánh bại Bên-Ha-đát 3 lần (II Vua 13:25), nhưng cuối cùng chính dân A-si-ri đã chinh phục Sy-ri và bắt họ đi lưu đày.

**Phi-li-tin** (Am 1:6-8). Ga-xa, Ách-đốt, Ách-kê-lôn, Gát và Êch-rôn là năm thành chính của dân Phi-li-tin (Gios 13:5), và A-môt đã lên án tất cả các thành đó vì tội kiếm tiền trên mạng sống của con người<sup>4</sup>. Họ đã tấn công các ngôi làng của người Do Thái và bắt dân chúng ở đó đem bán làm nô lệ. Để càng gây tổn thương hơn, người Phi-li-tin đã bán những nô lệ này sang nước thù địch của Y-sơ-ra-ên, nước Ê-đôm. Vì Ê-đôm là con cháu của Ê-sau, anh của Gia-cốp, đây chính là trường hợp em làm nô lệ cho anh. (Đức Chúa Trời đòi điều nói với Ê-đôm trong Am 1:11-12).

Xuyên suốt lịch sử của Y-sơ-ra-ên cổ xưa, tình trạng nô lệ có tồn tại, nhưng Luật Pháp Môi-se có qui định rõ ràng về cách đối đãi với nô lệ. Luật lệ này cho phép có nô lệ, đồng thời cũng bảo vệ người nô lệ. Tuy nhiên, bắt tù binh chiến tranh làm nô lệ khác với bắt người vô tội đem bán như loài gia súc. Chúa Giê-xu và cả các sứ đồ không công khai lên án tình trạng nô lệ, có nói rõ ràng tất cả mọi người đều là tội nhân được Đức Chúa Trời yêu thương và tất cả những người được cứu đều bình đẳng với nhau trong Chúa Cứu Thế (Ga 3:26-29). Phải mất nhiều thế kỷ ánh sáng của Phúc Âm mới xua tan được sự tối tăm này và nhờ vậy, tình trạng nô lệ không còn hợp pháp nữa, mặc dù ở một vài nơi trên thế giới người ta vẫn còn bị lạm dụng và bóc lột.

Sự đoán phạt của Đức Chúa Trời giáng trên Phi-li-tin vào thời vua U-xia (II Vua 18:7-8) và kẻ xâm lược A-si-ri trong thời của Sa-gôn và dân Ba-by-lôn trong thời Nê-bu-cát-nết-xa. Chính những người chủ nô lệ đã bị bắt lưu đày là trở thành những người nô lệ.

**Ty-rơ** (Am 1:9-10). A-môt chuyển hướng từ Đa-mách ở phía Đông Bắc sang các thành của Phi-li-tin ở phía Tây Nam, và lúc này ông nhắm thẳng hướng Bắc về phía Phi-ni-xi và thành phố chính của nó, Ty-rơ.

Trong thời trị vì của Đa-vít và Sa-lô-môn, Y-sơ-ra-ên có quan hệ thân mật với dân Ty-rơ (IV Vua 5:1). A-môt gọi nó là "sự giao ước anh em", ngụ ý rằng mối quan hệ ấy vượt hơn một sự kết giao bình thường, nhưng là một mối tâm giao thân mật. Dù dân sự ở các nước không nhất trí với nhau về những tập tục tôn giáo hoặc cơ cấu chính trị, nhưng họ vẫn có thể đối xử với nhau bằng tình người.

Nhưng Ty-rơ đã phạm cái tội mà các thành của Phi-li-tin đã phạm, họ đã bán người Do Thái sang Ê-đôm làm nô lệ (Am 1:6-8). Khi tiên tri Ê-xê-chi-ên viết bài ai ca về sự sụp đổ của thành Ty-rơ, ông có đề cập tội ác này (Exe 27:13). Nhưng tội của Ty-rơ còn nặng

hơn của Phi-li-tin vì Ty-ơ đã vi phạm một giao ước lâu đời đặt trên nền tảng tình bạn và sự tôn trọng giữa con người với nhau. Ty-ơ đã bán những người bạn của mình làm nô lệ!

Sự đoán phạt giáng xuống năm 332 T.C khi A-léc-xan-đơ Đại đế san bằng thành Ty-ơ và khiến nó trở thành chỗ để người ta phơi lưới (26:5,14). ”Dù các cối xay của Đức Chúa Trời xay từ từ, nhưng chúng xay thật nát”<sup>5</sup>. Khi Rudyard Kipling xuất bản tập thơ “Recessional” trong “Lễ Kỷ Niệm lần thứ 60” của Hoàng Hậu Victoria năm 1897, ông đã dùng Ty-ơ để cảnh cáo những người dân nào chống nghịch ý muốn của Đức Chúa Trời và ngược đãi những con người được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời.

Far-called our navies melt away  
On dune and headland sinks the fire  
Lo, all our pomp of yesterday  
Are one with Nineveh and Tyre!

(Những chiến hạm xa xưa của chúng ta bị nhấn chìm mất dấu, và tất cả sự vinh quang ngày hôm qua rồi sẽ giống như Ni-ni-ve và Ty-ơ!)

**Ê-đôm** (Am 1:11-12). Dân Ê-đôm áp ủ mỗi thâm thù với dân Do Thái từ lâu, họ không quên sự tranh cạnh giữa Gia-cốp và Ê-sau từ trước khi hai anh em song sinh ấy ra đời (Sa 25:21-26). Trong ý muốn tối thượng của Ngài, Đức Chúa Trời đã chọn người em là Gia-cốp để nhận lãnh những ơn huệ của quyền trưởng nam và Giao Ước với Áp-ra-ham (Ma 1:2-3 Ro 9:6-13). Ê-sau đã khinh dễ sản nghiệp thuộc linh và sẵn sàng bán quyền trưởng nam cho Gia-cốp (Sa 25:29-34 He 12:14-17); nhưng vì Gia-cốp bày mưu và giành của Ê-sau sự chúc phước của cha (Sa 27:1-46), Ê-sau đã thề sẽ giết chết Gia-cốp. Về sau họ có giảng hoà, nhưng sự thù hận không hề chấm dứt (33:1-17). Trong phạm vi của Kinh Thánh, chúng ta thấy lần cuối cùng hai anh em này gặp nhau là trong lễ tang, họ đã chôn cha của mình, nhưng không chôn theo đó sự cay đắng của họ với nhau (35:27-29).

Người Ê-đôm đã không cho người Do Thái, các anh em họ của mình, đi ngang qua xứ khi dân Do Thái hành quân đến Đất Hứa Ca-na-an (Dan 20:14-21). Vua Sau-lơ đàn áp đội quân Ê-đôm (ISa 14:47) và Đa-vít đã chinh phục họ (IISa 8:14), nhưng trong thời Giô-ram, Ê-đôm đã nổi dậy chống nghịch Giu-đa và giành được tự do (IIVua 16:22).

A-mốt đã lên án dân Ê-đôm vì mỗi thù địch dai dẳng của họ đối với dân Do Thái, tiên tri A-mốt mô tả mỗi thù này là “con giận” và “thạnh nộ”(Am 1:11). Chúng ta không biết dân Ê-đôm đã cầm gươm đuổi theo dân Do Thái khi nào. Có thể sự kiện đó xảy ra một trong nhiều lần các kẻ thù xâm lấn xứ. Khi dân Ba-by-lôn tấn công và đánh chiếm Giê-ru-sa-lem, dân Ê-đôm đã tiếp tay cho kẻ thù này để trút giận (Ap 1:10-14 Thi 137:7). Chúng ta tưởng rằng anh em sẽ giúp nhau trong hoạn nạn, nhưng dân Ê-đôm đã “bỏ cả lòng thương xót; (Am 1:11) và đã hành động như loài cầm thú không phải là con người”. Câu “con giận nó cứ cắn xé” (1:11) sử dụng động từ mô tả con thú đang cắn xé con mồi (Thi 7:2 Sa 37:32).

Teman và Bozrah là những thành hùng mạnh nhưng ngày nay không còn tồn tại. Dân Ê-đôm đã “ở trong khe vàng đá” và “lót ổ giữa các ngôi sao” (Ap 1:3-4), và khoe khoang rằng các đồn lũy của họ không gì lay chuyển; nhưng Đức Giê-hô-va tiêu diệt nó hoàn toàn đến nỗi không còn lại dấu tích gì ngoài những đồng đổ nát. Khi người La-mã tấn công Giê-ru-sa-lem năm 70 S.C, họ phá hủy tất cả những gì còn lại của dân tộc Ê-đôm và nước Ê-đôm không còn nữa.

**Am-môn** (Am 1:13-15). Dân Am-môn và Mô-áp (2:1-3) là con cháu của Lót từ sự mối quan hệ loạn luân của ông với các con gái mình (Sa 19:30-38). Họ là những dân độc ác, công khai thù nghịch với dân Do Thái (Phu 23:3-6 ISa 11:2 Ne 2:10-19 Gie 40:14 41:5-7). Để mở rộng lãnh thổ của mình, họ đã xâm chiếm Ga-la-át; không dừng lại ở việc tấn công những người nam, dân Am-môn còn giết hại phụ nữ và những trẻ em chưa kịp ra đời (IIVua 8:12 15:16). Đối với dân Am-môn, đất đai quan trọng hơn con người, kể cả những phụ nữ yếu đuối và trẻ em vô tội. Sự tàn ác này thật gớm ghiếc đối với chúng ta, nhưng “chiến tranh ngày nay” có gì tốt đẹp hơn?

A-môt loan báo rằng sự đoán phạt sẽ như cơn bão dữ dội đổ trên dân Am-môn và thủ đô của nó (Rap-ba) sẽ bị phá hủy. Điều này xảy ra khi quân A-si-ri kéo đến càn quét nó vào năm 734 T.C. không chỉ A-môt nói tiên tri về sự phá hủy này, mà Ê-xê-chi-ên cũng nói (Exe 25:1-7). Thần chính của dân Am-môn là thần Mô-lóc (Malcham, Milcom), có nghĩa là “vua, người cai trị”. Am 1:15 có thể được dịch là “Mô-lóc...sẽ đi làm phu tù”, vì vậy cho thấy thân của họ không thể cứu được họ.

**Mô-áp** (2:1-3). Sự thù địch giữa Mô-áp và Y-sơ-ra-ên bắt đầu từ rất lâu khi dân Mô-áp không cho dân Do Thái đi ngang qua đường cái của họ (Phu 23:3-4 Cac 11:17). Vua Mô-áp cũng từng bắt chước Ba-la-am rửa sả Y-sơ-ra-ên (Dan 22:24), và sau đó các người nữ Mô-áp đã quyến rũ người nam Do Thái để rồi người Do Thái đã phạm tội tà dâm và thờ thần tượng (Dan 25:1-18). Trong thời Các Quan Xét, Y-sơ-ra-ên phải lệ thuộc dân Mô-áp trong 18 năm (Cac 3:12-30).

Tội của Mô-áp là gì? Khinh thường người chết và lòng trung thành. Chúng ta không biết hài cốt của vua nào bị đem ra làm nhục như vậy, nhưng việc làm của họ đã hạ thấp vua và dân tộc Ê-đôm. Dân nước Mỹ sẽ cảm thấy thế nào nếu có ai đào thi hài của John F. Kennedy lên và sỉ nhục nó? Hay người Anh sẽ cảm thấy ra sao nếu thi thể của một người nổi tiếng trong Tu Viện Westminster bị lấy trộm và bị đem ra lãng mạ?

Trong xã hội ngày nay, người ta cũng tỏ lòng kính trọng những người đã chết, nhưng các dân tộc phương Đông ngày xưa còn bảo vệ những người đã chết hơn nữa. Thảm nhuan những tập tục dị đoan của người ngoại giáo, họ chôn cất người chết thật cẩn thận để linh hồn của người ấy tồn tại trong thế giới bên kia. Những người thân của người chết thường viết trên mộ những lời rửa sả để cảnh cáo những ai có ý định mở cửa mộ.<sup>6</sup>

A-môt công bố rằng vua Mô-áp và các quan chức đều phạm tội và sẽ bị huỷ diệt, cùng với các thành của nó<sup>7</sup>. Mô-áp bị quân A-si-ri chiếm, và đất của nó trở thành nhà của nhiều bộ tộc du mục. Nước Mô-áp không còn tồn tại. (Về những lời tiên tri khác về sự diệt vong của Mô-áp, xem Es 15:1-16:14 Gie 48:1-47 Exe 25:8-11 So 2:8-11).

Trước khi chúng ta nghe sứ điệp của Đức Chúa Trời dành cho Giu-đa và Y-sơ-ra-ên, chúng ta nên dừng lại một chút để suy gẫm những sứ điệp dành cho 6 dân Ngoại mà chúng ta vừa nghiên cứu. *Đức Chúa Trời muốn các dân Ngoại bang này lắng nghe tiên tri Do Thái này và lưu tâm đến lời của ông!* Dù không sống dưới Luật Pháp của Môi-se, nhưng các dân này phải có trách nhiệm với Đức Chúa Trời vì những gì họ đã làm; và phải giải trình trước Ngài những việc ấy. Đức Chúa Trời nhìn xem những việc làm của các dân tộc, và Ngài phán xét họ cách thích đáng. Tin tức từ khắp nơi trên thế giới ngày nay có thể tạo cho người ta ấn tượng rằng các lãnh đạo gian ác và những nhóm người bạo động đang thoát khỏi những tội ác mình, nhưng Đức Chúa Trời vẫn trên ngai của Ngài và trừng phạt những kẻ làm ác đúng lúc theo ý định của Ngài. Chính Đức Chúa Trời đang điều

khiến sự thăng trầm của các nước (Cong 17:24-28), và sự đoán phạt của Ngài luôn luôn công bình.

Am 2:1-3; xem giải nghĩa Am 1:2-14

## 2. Sự đoán phạt nước Giu-đa (Am 2:4-5)

Trong sáu sứ điệp của mình, A-mốt công bố về sự đoán phạt trên các nước xung quanh Y-sơ-ra-ên và Giu-đa, bắt đầu là Sy-ri ở phía Tây Bắc và kết thúc là các nước phía Đông sông Giô-đanh như Am-môn, Mô-áp và Ê-đôm. (Những trang sau của quyển Kinh Thánh của bạn có thể có bản đồ của đất nước bị chia cắt). Khi dân Do Thái nghe được những lời công bố về các dân ngoại bang, chắc chắn họ hài lòng lắm và muốn nghe thêm nhiều hơn nữa. Nhưng khi A-mốt nhắm vào Y-sơ-ra-ên và Giu-đa (xứ sở của chính ông), thái độ của họ thay đổi hoàn toàn. Một tiên tri Do Thái đã phân loại tuyền dân Đức Chúa Trời chung với “con chó” ngoại bang! Có thể dân Giu-đa sẽ tranh cãi rằng, “Chúng tôi biết mình không phải là một dân tộc trọn vẹn, nhưng ít nhất chúng tôi cũng thờ phượng một Đức Chúa Trời chân thật và hằng sống!”.

Đúng vậy, đền thờ đông nghẹt những người đến dâng của lễ, nhưng Giu-đa là nước sa đà vào thói thờ thần tượng. “Những sự giả dối mà tổ phụ chúng nó đã theo, làm làm lạc chúng nó” (Am 2:4). Họ đang đi thờ thần như những con thú lạc đường như những người say rượu. Dân ngoại bang đã phạm tội với lương tâm và phép tắc trong tình anh em và tình người, nhưng dân Do Thái đã khinh dể và khước từ luật pháp của Đức Chúa Trời, đã ban cho họ qua Môi-se. Tội của họ còn nặng hơn, vì đặc ân càng lớn luôn đi đôi với trách nhiệm càng cao (Ro 2:17-3:9).

Đức Chúa Trời thường phạt dân sự Ngài *trong xứ của họ* bằng cách cho phép các nước khác tấn công và đánh bại họ, nhưng giờ Ngài phạt họ *ở ngoài xứ*. Quân Ba-by-lôn sẽ phá huỷ Giê-ru-sa-lem và bắt hàng ngàn người sang Ba-by-lôn, ở đó họ sẽ sống giữa cộng đồng thờ thần tượng trong 70 năm. Tuy nhiên, không giống sáu nước ngoại bang, theo lời A-mốt công bố, Giu-đa sẽ không bị tận diệt nhưng được chữa lại. Trong ơn thương xót của Ngài, Đức Chúa Trời sẽ cho dân sót trở về lập nước và xây lại đền thờ.

Một tín đồ trong Hội Thánh nói với mục sư, “Tôi không biết tại sao mục sư hay nói về tội lỗi của Cơ Đốc Nhân. Dù thế nào thì tội lỗi của Cơ Đốc Nhân cũng khác với tội lỗi của người chưa được cứu”.

“Đúng vậy, *chúng nặng hơn!*” Vị mục sư đáp.

## 3. Sự đoán phạt trên nước Y-sơ-ra-ên (Am 2:6-16)

Cả hai nước Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đang hoà bình và thịnh vượng, và sự đoán phạt của Chúa là điều xa vời trong suy nghĩ của họ. Nên nhớ, niềm tin của dân Do Thái đánh đồng sự thịnh vượng với ơn phước của Đức Chúa Trời;<sup>8</sup> và bao lâu dân sự được cuộc sống dễ chịu, họ chắc rằng Đức Chúa Trời đang đẹp lòng vì họ. Họ biết Luật Pháp nói thế nào về tội lỗi, nhưng họ phớt lờ những lời cảnh cáo đó.

Đầu tiên, A-mốt vạch trần hiện tại tội lỗi của họ và nêu ra 3 tội rõ ràng nhất. Bắt đầu là tội *bất công* mà Vương Quốc Phía Bắc đã phạm (2:6-7a). Dưới sự che chắn của những quan xét tham ô, người giàu mặc tình thừa kiện những người nghèo không thể trả nợ và bắt họ làm nô lệ. Dù người nghèo không thể trả tiền cho một đôi dép, họ cũng được tha hoặc giúp đỡ. Nhưng họ bị chà đạp như bụi dưới đất. Tiếp theo chúng ta sẽ thấy tiên tri



A-môt nói nhiều về sự quan tâm đến người nghèo (4:1-13 5:11 8:6 Phu 15:7-11 Xu 23:6-9 Ch 14:31 17:15).

Tội thứ hai của họ là *hành vi đồi bại* (Am 2:7), cha và con cùng ăn ở với một con điếm! Đây có thể là “những gái điếm” trong tập tục thờ phượng của một số dân ngoại. Như vậy có một tội kép ở đây, vừa đồi bại vừa thờ thần tượng. Hoặc đứa con gái này là một đầy tớ hay một con điếm bình thường. Ta mong rằng những người cha ấy phải làm gương tốt cho con trai mình trong sự vâng giữ Luật Pháp Môi-se (Xu 22:28-29 23:17-18). Có lẽ những gì được mô tả ở đây là một sự loạn luân, và dĩ nhiên là hành vi bị Môi-se ngăn cấm tuyệt đối (Le 18:7-8,15 20:11-12). Không nói đến sự không vâng phục, nó là tội chống nghịch với Đức Chúa Trời và làm ô danh thánh của Ngài.

Tội thứ ba là *công khai thờ thần tượng* (Am 2:8). Người giàu lấy áo của con nợ làm vật thế chấp nhưng không trả lại cho họ trước khi mặt trời lặn như luật pháp đã qui định (Xu 22:26-27 Phu 24:10-14,17). Nhưng, người giàu này đã đến bàn thờ của các thần ngoại đạo, ở đó họ uống rượu say sưa và mua bán bằng tiền phạt mà họ thu từ người nghèo. Rồi, trong lúc lơ mơ say đó, họ đã nằm ngủ gần các bàn thờ và trên áo xống của người khác, làm ô uế áo xống ấy và bất tuân luật pháp. Những quan chức kiếm tiền bằng cách bóc lột dân chúng, và dùng của bất nghĩa ấy cho những hành vi tội lỗi của mình.

Sau khi mô tả hiện tại tội lỗi của họ, A-môt nhắc họ nhớ *quá khứ vinh quang* (Am 2:9-12). Đức Chúa Trời đã dẫn dân sự Ngài ra khỏi Ai-cập (câu 10a), chăm sóc họ trong đồng vắng (c.10b), và tiêu diệt các nước để dân Do Thái có thể giành được sản nghiệp mình trong Ca-na-an (c.9,10). Ngài đã ban cho họ Lời Ngài qua các tiên tri được chọn (câu 11a), và dấy lên những người tận tụy như người Na-xi-rê (Dan 6:1-27) để làm gương về sự tận hiến cho Đức Chúa Trời. Quá khứ của họ thật vinh quang! Nhưng thay vì khiên nhường trước những ơn lành đó, dân sự đã chống nghịch Đức Chúa Trời, khước từ những sứ điệp của các tiên tri và bắt những người Na-xi-rê vi phạm lời thề thiêng liêng của họ. Dân Do Thái không ham thích Lời Đức Chúa Trời cũng không sống tin kính Chúa để làm gương.

A-môt kết thúc sứ điệp này với lời công bố về một tương lai kinh khủng của họ (Am 2:13-16). Y-sơ-ra-ên sẽ bị chèn ép vì tội lỗi của họ như xe bò chở nặng đè nát bất cứ gì nó đi qua. Sự đoán phạt sẽ giáng xuống, và không ai có thể trốn thoát. Kẻ nhanh nhẹn không thể chạy thoát; kẻ mạnh không thể bảo vệ chính mình; quân đội sẽ yếu hèn như kẻ bị tước vũ khí; và cả những người cỡi ngựa cũng không thể chạy trốn. Những binh lính gan dạ nhất sẽ tháo chạy tứ tung bỏ lại vũ khí và áo xống mình. Thật vậy, quân A-si-ri sẽ xâm chiếm Y-sơ-ra-ên (720 T.C) và nước ấy không còn nữa.

A-môt nhìn xung quanh bằng đôi mắt của một tiên tri được ơn, và ông loan báo những việc Đức Chúa Trời sẽ làm trên sáu nước ngoại bang và 2 nước Giu-đa và Y-sơ-ra-ên. Sự tử gằm thét! Tiếp theo, tiên tri A-môt sẽ *nhìn vào* à phơi bày sự thối nát trong lòng của người Do Thái bằng cách giải thích 4 sự kêu gọi thánh.

Nhưng trước khi chúng ta xét qua 4 sự kêu gọi này, chúng ta cần dừng lại để xét chính mình, chúng ta có thật kính sợ Đức Chúa Trời và vâng theo ý muốn Ngài hay chưa. Chỉ bởi chúng ta hưởng được yên bình và thịnh vượng, thì không có nghĩa là Đức Chúa Trời đang đẹp lòng vì chúng ta. Vì lẽ đó, sự tốt lành của Đức Chúa Trời phải khiến chúng ta ăn năn, như đứa con hoang đàng quay về cùng cha mình (Lu 15:17 Ro 2:4)

“Vì chúng ta biết Đấng đã phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta; ta sẽ báo ứng, ấy là lời Chúa phán. Lại rằng: Chúa sẽ xét đoán dân mình. Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng kinh khiếp thay!” (He 10:30-31).

Tuy vậy, chúng ta có thể bám chặt vào những lời hứa trong IISu 7:14 và IGi 1:9 và kinh nghiệm sự tha thứ của Đức Chúa Trời.

## 2. LẮNG NGHE CHÚA PHÁN (Am 3:1-15)

A-môt bắt đầu nhắm vào dân sự, và ông tiếp tục rao ra 3 sứ điệp khác, mỗi sứ điệp được mở đầu câu kêu gọi “Hãy nghe lời này” (3:1 4:1 5:1). A-môt sử dụng câu này để nhắc họ nhớ rằng họ không chỉ đang nghe một con người bình thường diễn thuyết; họ đang nghe một tiên tri rao báo lời hằng sống của Đức Chúa Trời.

Thật phước hạnh biết bao khi có Đức Chúa Trời phán với chúng ta, nhưng đó cũng là một trách nhiệm lớn dành cho chúng ta. Nếu chúng ta không mở lòng mình để nghe Lời Chúa và vâng phục Ngài, chúng ta đang có nguy cơ cứng lòng và gánh chịu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. “Ngày nay nếu các ngươi nghe tiếng Ngài, thì chớ cứng lòng, như lúc nổi loạn” (He 3:7-8 Thi 95:7-11)

Sứ điệp thứ nhất (Am 3:1-15) là một *lời giải thích*, trong đó A-môt diễn giải 4 sự kêu gọi thánh và công bố sự đoán phạt trên Y-sơ-ra-ên là điều chắc chắn. Sứ điệp thứ hai (4:1-13) tập trung vào *sự kết tội*, trong đó tiên tri vạch trần những tội lỗi của Y-sơ-ra-ên. Sứ điệp cuối cùng (5:1-6:14) là *lời than khóc* khi tiên tri cảm được nỗi thống khổ trong ngày đất nước bị diệt vong.

Trong sứ điệp thứ nhất của mình, A-môt giải thích ý nghĩa của 4 sự kêu gọi thánh.

### 1. Đức Chúa Trời kêu gọi Y-sơ-ra-ên (Am 3:1-2)

Sứ điệp này được rao ra cho “cả họ hàng”, tức là cả Y-sơ-ra-ên và Giu-đa; vì cả hai nước này đều phạm tội không vâng giữ Luật Pháp thánh khiết của Đức Chúa Trời. A-môt nhắc rằng họ được kêu gọi làm dân sự của Đức Chúa Trời, nhưng họ đã dễ dàng khinh lời và quên lãng sự kêu gọi đó.

Sự kêu gọi mà Đức Chúa Trời dành cho Y-sơ-ra-ên thuộc loại nào? Bắt đầu là *sự kêu gọi bởi ân điển* vì Đức Chúa Trời đã chọn họ mà không chọn dân nào khác để nhận lãnh những ân tứ đặc biệt của Ngài. “Vì ngươi là một dân thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi; Ngài đã chọn ngươi trong muôn dân trên mặt đất, đặng làm một dân thuộc riêng về Ngài. Đức Giê-hô-va trứu mến và chọn lấy các ngươi, chẳng phải vì các ngươi đông hơn mọi dân khác đâu; thật số các ngươi là ít hơn những dân khác. Nhưng ấy vì Đức Giê-hô-va thương yêu các ngươi, và giữ lời thề mà Ngài đã lập cùng tổ phụ các ngươi” (Phu 7:6-8 19:1-5).

Nguyên tắc về sự chọn lựa đặc biệt này cũng áp dụng cho Hội Thánh. Chúa Giê-xu phán, “Ấy chẳng phải các ngươi đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các ngươi” (Gi 15:16), và Phao-lô nhắc Hội Thánh Cô-rinh-tô rằng “(những người được gọi)... không có nhiều người khôn ngoan theo xác thịt, chẳng nhiều kẻ quyền thế, chẳng nhiều kẻ sang trọng” (ICo 1:26,29). Đức Chúa Trời chọn chúng ta trong Chúa Cứu Thế trước khi sáng lập nên thế gian này (Eph 1:4), và đó đơn thuần là hành động của ân điển.

Sự kêu gọi của Đức Chúa Trời cũng là *sự kêu gọi có hiệu lực* (Am 3:1), vì Đức Giê-hô-va bày tỏ quyền năng lớn lạ của Ngài khi giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi ách nô lệ của Ai-cập.

Huyết của chiên con đã bảo vệ dân Do Thái khỏi sự chết, và họ được đem qua Biển Đỏ, cách biệt khỏi Ai-cập đời đời. Cơ Đốc Nhân ngày nay được cứu bởi huyết quý báu của Chúa Cứu Thế (IPhi 1:18-19 2:24) và tách biệt khỏi thế gian vì sự cứu rỗi vĩ đại của Ngài (Eph 1:19-23).

Thứ ba, sự kêu gọi dành cho họ là *sự kêu gọi độc nhất* (Am 3:2). “Ta đã biết chỉ một mình các ngươi trong mọi họ hàng trên đất”. Từ “biết” mô tả mối liên hệ thân mật, như mối liên hệ giữa chồng và vợ mình (Sa 4:1). “Biết” có nghĩa là “chọn” (Sa 18:19 Gie 1:5 2:2-3), Phao-lô đã áp dụng thuật ngữ này cho các Cơ Đốc Nhân (Ro 8:29). Vì họ là dân tộc biệt riêng cho Đức Giê-hô-va, nên Ngài làm cho họ những điều mà Ngài không bao giờ làm cho các nước khác (9:4-5).

Cuối cùng, đó là sự kêu gọi *có liên quan đến trách nhiệm* (Am 3:2). Vì Ngài đã chọn họ, kêu gọi họ, và ban phước cho họ, dân Y-sơ-ra-ên và Giu-đa phải có trách nhiệm yêu mến và vâng phục Ngài. Nếu họ không như vậy, Đức Chúa Trời có trách nhiệm sửa phạt họ trong tình yêu thương và đem họ trở về bên Ngài.

Thuyết về sự chọn lựa thánh không phải là sự biện minh cho tội lỗi; đúng hơn nó là động lực để sống một đời sống thánh khiết. Chúng ta phải khiêm nhường trước ân điển của Ngài và kinh ngạc trước tình yêu thương của Ngài (IGi 3:1-2) đến nỗi lòng chúng ta không muốn làm gì khác hơn là thờ phượng và hầu việc Ngài. Đặc ân luôn kèm theo nó trách nhiệm (Eph 1:3-5 Gi 15:16 IPhi 2:4-5:9). “Vì ai đã được ban cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều; và ai đã được giao cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều hơn” (Lu 12:48).

Là dân được chọn của Đức Chúa Trời, chúng ta phải sống xứng đáng với sự kêu gọi đó (Eph 4:1) và không làm theo những tập tục của thế gian chưa được cứu (c.7). Điều này có nghĩa là sống trong tình yêu thương (5:2), trong sự khôn ngoan (c.15) và trong Thánh Linh (c.18). Làm điều gì không xứng đáng là sống không xứng đáng với sự kêu gọi cao cả và những đặc ân mà chúng ta có được khi làm con cái của Đức Chúa Trời.

## 2. Đức Chúa Trời kêu gọi A-mốt (Am 3:3-8)

Trong thời điểm này, dân chúng có thể nói với nhau, “Người nông dân thô kệch kia là ai mà ông ta rao giảng cho chúng ta và xưng là tiên tri của Đức Chúa Trời? Ông ta nghĩ mình có quyền hạn gì chứ?” A-mốt còn dám tự động đến đền thờ nhỏ của vua tại Bê-tên, và trong lần đó thầy tế lễ của vua Giê-rô-bô-am đã bảo A-mốt trở về Giu-đa mà rao giảng (7:10-16).

Chắc chắn khi D.L.Moody bắt đầu rao giảng, một số người đã nói, “Người bàn giày vô học kia có thể nói cái gì với chúng ta?” và khi Billy Sunday bắt đầu tổ chức những chiến dịch truyền giảng Phúc Âm, rất có thể đám đông tin đồ giả hình đã hỏi, “Ông cụ cầu thủ bóng rổ này có thể dạy điều gì cho chúng ta?”. Nhưng Đức Chúa Trời sử dụng Moody và Sunday, không phải dù tình trạng hèn mọn của họ nhưng vì sự hèn mọn của họ; vì Ngài thích bỏ qua “kẻ khôn ngoan, người sáng dạ” và chia sẻ quyền năng Ngài với “trẻ nhỏ” (Lu 10:21)

A-mốt đáp lại lời chế giễu của họ bằng những lý lẽ đi từ kết quả đến nguyên nhân. Nếu hai người muốn đi chung với nhau, họ phải định ngày giờ và nơi chốn gặp nhau (Am 3:3). Nếu sự tử gầm thét, vì nó bắt mồi (c.4). Nếu bầy sập, thì con chim bị mắc vào đó (c.5); và nếu dân trong thành kinh sợ, chính là vì kèn đã thổi tiếng để cảnh báo mỗi nguy hiểm (c.6). Có nhiều biến cố hiển nhiên trong đời sống mà bất kỳ người nào cũng nhận ra.

Và đây là sự công kích cuối cùng: Nếu người nông dân quê mùa chưa qua trường lớp này đang rao giảng Lời Đức Chúa Trời, *có nghĩa là Đức Chúa Trời đã kêu gọi ông*. Đây không phải là năng khiếu mà A-môt chọn lựa cho mình; chính Đức Chúa Trời chọn ông cho công việc đó. Ông đã nói, “Ta không phải là đáng tiên tri, cũng không phải con đáng tiên tri; nhưng ta là một kẻ chăn, sửa soạn những cây và rừng. Đức Giê-hô-va đã bắt lấy ta từ sau bầy, và Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy đi nói tiên tri cho dân Y-sơ-ra-ên ta” (7:14-15).

Khi một tiên tri công bố Lời của Đức Chúa Trời, đó là vì Ngài sắp sửa làm một điều gì đó quan trọng và muốn cảnh cáo dân sự Ngài (3:7). Nhìn lại những hình ảnh A-môt sử dụng trong câu 3-6, bạn sẽ thấy được loại công việc mà Đức Chúa Trời kêu gọi A-môt làm. Vì chúng ta đang bước đi với Đức Chúa Trời, ông biết những tâm tư của Ngài. “Đức Giê-hô-va kết bạn thiết cùng người kính sợ Ngài, tỏ cho người ấy biết giao ước của Ngài” (Thi 25:14). Sự tử đang gầm thét. “Khi sự tử gầm thét, thì ai mà chẳng sợ? Khi Chúa Giê-hô-va đã phán dạy, thì ai mà chẳng nói tiên tri?” (Am 3:8). Đức Chúa Trời sắp sửa làm cho bầy sập xuống: Y-sơ-ra-ên sẽ bị quân A-si-ri càn quét, và Giu-đa sẽ bị lưu đày sang Ba-by-lôn. A-môt đang thổi kèn cảnh báo và chuẩn bị dân sự cho sự đoán phạt sắp xảy đến.<sup>1</sup>

A-môt nêu rõ quan điểm của mình. Không phải ngẫu nhiên mà ông đi công bố sứ điệp của Đức Chúa Trời, nhưng vì Ngài đã kêu gọi ông. Và không phải ngẫu nhiên Y-sơ-ra-ên và Giu-đa gánh chịu sự đoán phạt, nhưng vì họ đã phạm tội cùng Đức Chúa Trời. Vì trước mỗi hậu quả đều có một nguyên nhân. Điều gì khiến A-môt rao giảng Lời Đức Chúa Trời? Chính vì sự kêu gọi của Đức Chúa Trời trên đời sống ông.

Lịch sử Kinh Thánh và lịch sử Hội Thánh đều chứng minh Đức Chúa Trời có thể sử dụng nhiều người khác nhau để chặn dắt dân sự Ngài. Ngài đã sử dụng người có học như Môi-se, một người chăn khiêm nhường như Đa-vít, một thầy tế lễ như Giê-rê-mi, và những người đánh cá bình thường như Phi-e-rơ, Gia-cơ, và Giăng, rồi đến Charles Finney và C.I. Scofield từng theo học ngành luật, John Buynan là thợ sửa âm chén, xoong nồi, và D.Martyn Lloyd-Jones là một thầy thuốc. Ngoài ra còn có những người nữ được Đức Chúa Trời đại dụng - Catherine Booth, người sáng lập hội Salvation Army; Amy Carmichael, người giải thoát cho những trẻ em bị ngược đãi; Lina Sandell, Fanny Crosby, và Avis B. Christiansen, những tác giả của các bài thánh ca hay - và bạn có thể thấy Đức Chúa Trời kêu gọi, trang bị, và sử dụng tất cả những ai đầu phục Ngài và để Ngài hành động theo ý muốn của Ngài.

A-môt là một sự khích lệ cho những tín đồ nào cảm thấy mình không xứng đáng để hầu việc Đức Chúa Trời. Ông là một thường dân, không được đào tạo trong trường của các tiên tri. Ông học biết lẽ thật thuộc linh khi ông tương giao với Đức Chúa Trời trong những lúc chăn bầy và trồng cây. Ông tự học? Đúng vậy, nhưng chính Đức Chúa Trời là giáo sư của ông; và ông sẵn sàng chia sẻ với người khác những gì Đức Chúa Trời phán với ông. Robert Murray M'Cheyne đã viết, “Thậm chí giống như Chúa Giê-xu cũng không phải là ta-lâng lớn nhất mà Đức Chúa Trời ban Chúa cho”. Điều này không có nghĩa là hạ thấp tầm quan trọng của tài năng và học thức, nhưng nhắc nhở chúng ta đừng bao giờ bỏ qua sự kêu gọi của Đức Chúa Trời và quên bước đi trong sự tương giao với Ngài. Chúa Giê-xu phán, “Vì ngoài ta, các ngươi chẳng làm chi được” (Gi 15:5).

### 3. Đức Chúa Trời kêu gọi các chứng nhân (Am 3:9-10)

Trong thời của mình, tiên tri Ê-sai đã kêu gọi các tầng trời và đất làm chứng nghịch cùng Giu-đa (Es 1:2 Phu 30:19 31:28) và A-mốt kêu gọi các dân ngoại bang làm chứng nghịch cùng Vương Quốc Phía Bắc Y-sơ-ra-ên với thủ đô của nó là Sa-ma-ri. Tội lỗi của Y-sơ-ra-ên lớn đến nỗi làm các nước ngoại bang phải kinh hoàng; vì Y-sơ-ra-ên đang phạm tội với nguồn của sự sáng (ICo 5:1).

Thật đau buồn và nhục nhã khi thế gian chưa được cứu lại có thể kể tội các Cơ Đốc Nhân. Điều này đã xảy ra hai lần với Áp-ra-ham khi ông nói dối với các vua ngoại bang về Sa-ra, vợ mình (Sa 12:10-20 20:1). Sam-sôn bị xấu hổ trước dân Phi-li-tin (Cac 16:1-31), và “tội tà dâm” của Đa-vít với Bát-sê-ba “đã gây dịp cho những kẻ thù nghịch Đức Giê-hô-va nói phạm đến Ngài” (II Sa 12:14). Cuối thập niên 1980, những tai tiếng trong giới mục sư đã để lại một vết nhơ cho Hội Thánh; và kể khi nào một đày tớ nổi tiếng của Đức Chúa Trời sa ngã, tin tức truyền thông dường như thích nói mỗi chuyện đó.

A-mốt kêu gọi dân Phi-li-tin (“Ách-đốt”, Am 1:8) và dân Ai-cập làm chứng về những việc đang xảy ra tại Sa-ma-ri (c.9). Các lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên không chú tâm vâng phục Luật Pháp Đức Chúa Trời và giúp đỡ người nghèo khó. Nhưng, họ chuyên lo bóc lột người nghèo và tìm cách trục lợi càng nhiều càng tốt. Họ xây nhà cao cửa rộng, trang bị trong đó những tiện nghi đặc tiền, và sống xa hoa trong khi người nghèo trong xứ đang khốn khổ (3:15 4:1 5:11 6:4-6).

Luật Pháp Môi-se có qui định rõ rằng đất nước phải có bốn phận chăm lo cho người quá bụa và trẻ mồ côi, người nghèo và khách lạ (Xu 22:25-27 23:11 Le 19:9-15 25:6,25-30 Phu 14:28-29 15:12-13 16:11-14). A-mốt không phải là một tiên tri người Do Thái duy nhất lên án người giàu bóc lột người nghèo và bỏ mặc người thiếu thốn, vì bạn sẽ thấy những sứ điệp tương tự trong Ê-sai (Es 1:23 10:1-2), Ê-xê-chi-ên (đoạn 34), Mi-chê (Mi 2:1-2) và Ma-la-chi (Ma 3:5).

Thật là một sự tố cáo mạnh mẽ: “Chúng nó không biết làm sự ngay thẳng” (Am 3:10). Họ bị trói buộc trong sự tham lam và thờ thần tượng đến nỗi họ không còn biết điều gì là phải lẽ. Giống như nhiều người ngày nay, họ mê làm giàu. Họ không quan tâm người xung quanh đang túng thiếu thế nào, miễn là họ được giàu có. Vì vậy, trong xứ không thể có sự yên nghỉ, vì lòng tham thật vô đáy, bao nhiêu của cải cũng không làm thỏa mãn lòng ham muốn ấy. Một câu châm ngôn Trung Quốc nói rằng: “Lấy của cải để làm thỏa mãn lòng tham giống như lấy rơm mà dập lửa”.

Tội tệ hơn sự tham lam là tính kiêu căng của họ. Họ sống trong những thành lũy nên họ và tài sản của họ được an toàn. Giống người nông dân trong một thí dụ của Chúa Giê-xu (Lu 12:13-21), họ nghĩ mình an ninh, nhưng rồi họ nhận ra của cải không thể ngăn được sự chết. Thái độ của Hội Thánh Lao-đi-xê rất thường thấy trong vòng con cái Chúa ngày nay: “Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa” (Kh 3:17).

#### 4. Đức Chúa Trời gọi sự đoán phạt (Am 3:11-15)

A-mốt loan báo rằng nước Y-sơ-ra-ên sẽ ngã trước một kẻ thù và thành lớn Sa-ma-ri sẽ bị chiếm đoạt. Chuyện này đã xảy ra năm 722 T.C. khi quân A-si-ri xâm chiếm Y-sơ-ra-ên. dân Y-sơ-ra-ên đã cướp bóc của nhau, nhưng giờ một dân Ngoại bang cướp bóc của họ. Chúng ta sẽ gặt những gì mình đã gieo.

Để minh họa những việc sẽ xảy ra cho Y-sơ-ra-ên, A-mốt mượn hình ảnh mà ông kinh nghiệm được khi còn là một người chăn. Theo Xu 22:10-13, nếu con sư tử bắt được con

chiên và cắn xé nó ra từng miếng, người chăn phải đem những dấu vết còn lại của con chiên đó để chứng minh rằng nó thật đã chết (Sa 31:39). Làm như vậy để chủ của bầy chiên ấy tin người chăn chiên không ăn trộm chiên và nói dối với ông. Trong khi A-si-ri càn quét Y-sơ-ra-ên, chỉ một số ít người còn sót lại ở đó. Sự tử sắp gần thết! (Am 1:2 3:8)

Theo II Vua 17:5, quân A-si-ri đã giết một số người Y-sơ-ra-ên, bắt nhiều người đi, và sau đó đem những tù binh từ các nước khác vào xứ, như vậy hình thành một dân bao gồm nhiều chủng tộc và tôn giáo khác nhau. Những người Do Thái còn sống sót trong 10 chi phái của Vương Quốc Phía Bắc đã kết hôn với những người không phải là người Do Thái, và kết quả là sự ra đời của một dân mà chúng ta biết là dân Sa-ma-ri. Dân Do Thái “chính thống” không thừa nhận “chủng tộc lai” này (Gi 4:9) nên người Sa-ma-ri đã lập đền thờ và chức tế lễ riêng cho mình và tạo thành một tôn giáo riêng, mà không được Đức Chúa Trời chấp nhận (c.19-24).

A-môt nói rõ rằng sự xâm chiếm của quân A-si-ri là công việc bởi tay Đức Chúa Trời, vì Ngài trừng phạt Y-sơ-ra-ên vì tội lỗi của họ (Am 3:14). Tại sao? Vì sự xa hoa ích kỷ của họ và sự thờ thần tượng cách ngang nhiên của họ. Những người từng được ngủ trên những chiếc giường bằng ngà trong những lâu đài sang trọng sẽ bị bắt lưu đày như những tù binh chiến tranh. Những người giàu từng có cả nhà cho mùa Hè và nhà cho mùa Đông sẽ không có nhà mà ở.

Khi nước Do Thái bị phân chia sau khi Sa-lô-môn băng hà (IVua 12:1-33). Vua Giê-rô-bô-am của Y-sơ-ra-ên không muốn dân của ông đến Giê-ru-sa-lem để thờ phượng, vì ông sợ họ đến Giu-đa và không bao giờ về lại Y-sơ-ra-ên. Nên ông đã lập những đền miếu với tượng bò con vàng tại Đan và Bê-tên, lập các thầy tế lễ cho riêng ông, và khuyến khích dân chúng thờ phượng tại Y-sơ-ra-ên. Làm trái Luật Pháp Môi-se, vua còn cho phép dân chúng đến các đền miếu tại địa phương, ở đó họ tự tiện thờ thần nào họ thích.

A-môt loan báo rằng Đức Giê-hô-va sẽ phá hủy nơi thánh của vua tại Bê-tên (7:13), điều này cho thấy hệ thống tôn giáo do con người lập ra ở Y-sơ-ra-ên sẽ bị phá đổ. Không ai còn có thể nắm các sừng bàn thờ để được bảo vệ (IVua 1:50-53), vì các sừng ấy sẽ bị cắt đi.

Trong khoảng 2 thế kỷ, trong sự kiên nhẫn của Ngài, Đức Chúa Trời đã chịu đựng dân Y-sơ-ra-ên khi họ thờ các thần tượng của kẻ thù, nhưng giờ sự chịu đựng ấy chấm hết. Thay vì xây về Đức Chúa Trời, dân sót trong xứ đã lập ra những tôn giáo khác mà Đức Chúa Trời cũng sẽ không thừa nhận. Cho đến thời Chúa Cứu Thế (Gi 4:1-54) và Hội Thánh các sứ đồ (Cong 8:1-40) sự chia cắt giữa Giu-đa và Y-sơ-ra-ên (Sa-ma-ri) mới được hàn gắn.

Giống như Y-sơ-ra-ên ngày xưa, các nước ngày nay đánh giá mình bằng sự giàu có, và “Tổng Sản Lượng Quốc Gia” trở thành chỉ số của sự an ninh và thành công. Người giàu càng giàu hơn và người nghèo càng nghèo thêm khi họ thờ lạy tượng bò con vàng, thần của tiền bạc, và bóc lột lẫn nhau. Nhưng không cần lâu để Đức Chúa Trời quét sạch các thần tượng ấy và những của cải hư không đang cai trị đời sống dân sự. Ngài nghe tiếng than khóc của người nghèo khổ và sẽ trừng phạt kẻ phạm tội (Thi 10:14 69:33 82:3).

Chưa kết thúc ở đây, A-môt còn rao ra hai sứ điệp khác.

### **3. NHỮNG TỘI LỖI TRONG NGƯỜI CÓ ĐỊA VỊ (Am 4:1-13)**

Tôi cùng một mục sư, bạn tôi, đến nghe một diễn giả nổi tiếng đang đến thăm nước Mỹ. Sứ điệp của ông ta thật hùng hồn khi kể ra những tội lỗi mà theo ông ta chúng đang huỷ hoại đất nước của chúng tôi.

Khi chúng tôi lái xe về nhà, bạn tôi nói, “Tôi phải thừa nhận diễn giả hôm nay rao giảng một sứ điệp lớn, và nó đánh động lòng tôi. Nhưng tôi không thích những vị khách từ những nước khác đến đây vạch trần tội lỗi của người Mỹ. Có thể lắm tội lỗi ở đất nước của họ còn nhiều hơn ở đất nước chúng ta”.

Tôi không đồng ý với anh bạn ấy. Xét cho cùng, Đức Chúa Trời có toàn quyền sử dụng bất kỳ ai để rao ra bất kỳ sứ điệp gì ở bất cứ nơi nào mà Ngài muốn. Nhưng tôi tin chắc rằng dân Y-sơ-ra-ên lúc ấy đã có cảm giác y như anh bạn của tôi khi họ nghe A-mốt, một người Giu-đa, tố cáo những tội lỗi đang huỷ hoại Y-sơ-ra-ên. Thật không bất ngờ khi thầy tế lễ A-ma-xia bào ông về Giu-đa mà rao giảng! (Am 7:12-13)

Trong sứ điệp thứ hai, tiên tri A-mốt kể ra 3 tội cụ thể đang làm Đức Chúa Trời buồn lòng và đang huỷ hoại Y-sơ-ra-ên: sự xa xỉ (4:1-3), giả hình (c.4-5), và cứng lòng (c.6-13). Họ đã có những giá trị sai lệch, “sự phục hồi” tôn giáo của họ là giả tạo; và họ không chịu nghe những lời cảnh cáo của Đức Chúa Trời dành cho họ.

### 1. Sự xa xỉ (Am 4:1-3)

“Hầu hết những người sống xa hoa và những người có thể gọi là sống thoải mái không chỉ thiếu trách nhiệm mà còn là những chướng ngại cho sự phát triển của nhân loại”, Henry David Thoreau viết trong quyển *Walden* và bạn của ông Ralph Waldo Emerson đã viết trong một tạp chí của ông, “Sự chi tiêu của chúng ta chủ yếu là để cho phù hợp. Chính vì miếng ăn mà tất cả chúng ta mắc nợ”. Ngày nay chúng ta có khuynh hướng “Theo kịp Joneses”<sup>1</sup>. Chúng ta cùng tìm câu trả lời cho một số câu hỏi về sự xa xỉ.

*Xa xỉ là gì?* Từ “luxury” (sự xa xỉ) có nguồn gốc từ tiếng la-tinh có nghĩa là “thừa mứa”. Nguyên gốc nó chỉ về cây cối mọc nhiều, nhưng về sau nó chỉ về những người có nhiều tiền của, thời gian, sự tiện nghi, mà họ sử dụng cho mình trong cuộc sống không có mục đích của họ. Hễ khi nào bạn đề nghị được “phục vụ hạng sang”, thì chính là từ La-tinh này: phục vụ vượt trên và ngoài những gì bạn thật sự cần.

Giàu hay có đời sống dễ chịu không phải là tội; nếu đó là ý muốn của Đức Chúa Trời dành cho bạn. Áp-ra-ham và Đa-vít là những người rất giàu có. Nhưng họ dùng những gì mình có để làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Trong cái nhìn của những người ở Thế Giới Thứ Ba, hầu hết dân Tây Phương, kể cả người nghèo ở đó, đều là những người rất giàu. Những gì các nước Tây Phương xem là nhu cầu lại là xa xỉ đối với các nước khác: những tiện nghi như máy điều hoà nhiệt độ, tủ lạnh, xe hơi, bảo hiểm y tế, điện thoại và rất nhiều những thiết bị điện cần thiết khác.

Xa xỉ không có nghĩa là có nhiều của cải. Sống xa xỉ là sử dụng của cải của mình chỉ cho bản thân mà quên đi nhu cầu của người khác. Có nghĩa là vô trách nhiệm trong cách chúng ta sử dụng của cải, phung phí nó vào những thú vui vô bổ thay vì dùng nó vì sự ích lợi của người khác và làm vinh hiển Đức Chúa Trời. Một tấm bảng trong cửa hàng vải có ghi, “Nếu bạn phải hỏi giá những mặt hàng của chúng tôi, bạn không thể có chúng”. Người sống xa xỉ thường không quan tâm đến giá cả. Họ không cần biết mình phải trả bao nhiêu, miễn là có được thứ mình muốn.

*Ai đang mắc tội này?* “Hỡi những bò cái của Ba-san, hãy nghe” (c.1). A-mốt đang nói đến những bà vợ của các quan chức trong xứ, họ giàu có nhờ cướp bóc của người khác. Những bà vợ này suốt ngày chỉ biết dạo quanh phố phường, uống rượu và sai bảo chồng. Ngày nay diễn giả nào dám gọi những người đàn bà như vậy là “bò cái” chắc phải sớm đi tìm một Hội Thánh khác.

Tại sao người nông dân A-mốt sử dụng hình ảnh này? Không phải vì những người đàn bà ấy mập quá khổ và trông giống như con bò, nhưng vì những tội lỗi của họ đang vỗ béo họ để chờ đến ngày giết thịt. Họ và cả chồng của họ đều sống xa hoa trong khi người nghèo trong xứ phải đói khổ vì bị họ bóc lột và cướp tiền, cướp đất.

*Điều gì sẽ xảy ra với họ?* Những người nông dân thường làm gì với con vật đã được vỗ béo? Họ sẽ dẫn chúng ra ngoài mà giết thịt. A-mốt mô tả chuyện sẽ xảy ra khi quân A-si-ri xâm chiếm Y-sơ-ra-ên, những người đàn bà sẽ bị bắt đi và bị đối xử như những con vật. A-si-ri có thông lệ đeo khoen vào mũi hoặc môi dưới của những tù binh, buộc dây vào đó và dẫn đi, hoặc đến nơi lưu đày hoặc đem xử tử. Kẻ thù sẽ đối xử như vậy với những người mệnh phụ giàu có mà A-mốt đang nói đến trong sứ điệp của mình.<sup>3</sup>

Nhưng lưu ý *con cháu của họ* cũng sẽ bị trừng phạt (c.2). Những người đàn bà giàu có này chắc chắn mong muốn “điều tốt nhất” cho con cái mình, nhưng vì những ưu tiên ích kỷ của họ và gương xấu của họ, họ đã để lại con cái mình điều tệ hại nhất. Con cái họ có mọi thứ nhưng không có Đức Chúa Trời; nên chúng cũng sẽ như những con vật bị dẫn đến hàng làm thịt. Thế hệ trẻ giàu có trong Y-sơ-ra-ên có tiền để mua được tất cả, nhưng có những thứ họ không thể mua bằng tiền, là những thứ thuộc về Đức Chúa Trời mà làm cho cuộc sống có giá trị.

Có lần tôi đến dự một bữa tiệc ở Dearborn, Michigan, tôi ngồi gần một quý ông giàu có và danh tiếng trong thương trường quốc tế. Trong cuộc trò chuyện của chúng tôi, tôi phát hiện mình có một thông tin về vị diễn giả quá cô mà ông ta ngưỡng mộ, và tôi đề nghị sẽ gửi những thông tin đó cho ông ta. Khi tôi hỏi địa chỉ của ông ta, tôi nghĩ ông ta sẽ đưa cho tôi một danh thiếp bóng lọng, thơm phức. Nhưng ông đã đưa cho tôi một mảnh giấy xé vụn từ phong thư cũ! Rồi tôi được biết ông và vợ sống rất giản dị dù rất giàu. Thật không ngạc nhiên khi họ dâng rất rộng rãi cho các tổ chức Cơ Đốc và các cơ quan từ thiện.

Andrew Carnegie, một nhà kiệt suất trong ngành công nghiệp, có nói, “Giàu có là một trách nhiệm mà trong đó người sở hữu nó ký hợp đồng trọn đời vì sự tốt đẹp cho cộng đồng với người quản lý”. Phao-lô viết, “Hãy răn bảo kẻ giàu ở thế gian này đừng kiêu ngạo và đừng để lòng trông cậy nơi của cải không chắc chắn, nhưng hãy để lòng trông cậy nơi Đức Chúa Trời, là Đấng mỗi ngày ban mọi vật dư dật cho chúng ta được hưởng. Hãy răn bảo họ làm điều lành, làm nhiều việc phước đức, kíp ban phát và phân chia của mình có, vậy thì đồn chứa về ngày sau một cái nền tốt và bền vững cho mình, để được cầm lấy sự sống thật” (ITi 6:16-19). Phao-lô cũng trích lời Chúa Giê-xu, “Ban cho thì có phước hơn là nhận lãnh”

## 2. Sự giả hình (Am 4:4-5)

Tiên tri sử dụng “lời châm biếm”<sup>5</sup> khi ông nói những lời này, vì sau đó ông đã dạy cho họ đều ngược lại (5:5). Tương tự như một mục sư ngày nay nói với Hội Thánh mình, “Hãy đi đến nhà thờ, nhưng bởi sự có mặt ở đó, bạn chỉ đang phạm tội thêm. Hãy đi và tham dự những trại Thánh Kinh hè, nhưng làm như vậy, bạn sẽ mắc tội hơn. Lòng bạn



không nghiêm túc muốn học biết Đức Chúa Trời hay làm theo ý muốn Ngài. Vì đó chỉ là tham gia một cuộc chơi. Vì đó chỉ là một thông lệ, nên bạn mới làm”.

Bê-tên là một nơi đặc biệt đối với dân Do Thái vì nó có liên quan đến Áp-ra-ham (Sa 12:8 13:3) và Gia-cóp (28:10-22 35:1-7). Có một thời gian, hòm giao ước được đặt tại Bê-tên (Cac 20:18-28), nhưng trong thời A-mốt nó là “nơi thánh của vua”, nơi ấy thầy tế lễ A-ma-xia phục vụ (Am 7:10 và tiếp theo). Ghinh-ganh cũng quan trọng với Y-sơ-ra-ên vì đó là nơi Giô-suê và dân sự đóng trại khi họ mới đặt chân vào Đất Hứa (Gios 4:19-20 5:2-9). Ghinh-ganh cũng là nơi Sau-lơ được lập làm vua Y-sơ-ra-ên (ISa 11:15). Đáng tiếc là cả hai nơi này đều đã trở thành chỗ để thờ các thần ngoại đạo trong khi phải được biệt riêng để thờ phượng Đức Chúa Trời.

Thoạt nhìn, Y-sơ-ra-ên có vẻ đang trải nghiệm sự phấn hưng tôn giáo. Rất đông người kéo đến “những nơi thánh” (Am 5:5), đem dâng của lễ và phần mười (4:4 5:21-22) và còn hát những bài ca ngợi khen Đức Chúa Trời (c.23 6:5 8:3,10). Họ dâng của lễ thường xuyên hơn những gì luật pháp yêu cầu như thể chứng minh tấm lòng tin kính của họ. Nhưng những của lễ và bài ca của họ không làm Đức Chúa Trời động lòng, vì Ngài nhìn thấy trong tấm lòng của họ có gì; và tội lỗi trong lòng họ làm cho của lễ của họ không được chấp nhận.

Trước hết, những của lễ của họ không thánh sạch, như dâng men trên bàn thờ, điều Đức Chúa Trời cấm kỵ (Le 2:11 6:17). Đức Chúa Trời không muốn những của lễ bò đực và dê; Ngài muốn sự vâng lời từ tấm lòng (ISa 15:22-23 Thi 50:8-9 5:16-17 Es 1:11-17 Os 6:6 Mi 6:6-8 Mac 12:28-34).

Hơn nữa, họ rất tự hào về những gì mình đang làm và tin rằng người ta biết họ rộng rãi với Đức Chúa Trời như thế nào. Họ khoe khoang về những của dâng rời rạc mà họ tự nguyện dâng; và họ khoe với nhau về những của lễ của họ. Không phải Đức Chúa Trời nhận được sự vinh hiển! (Mat 6:1-4). Họ giống nhiều người ngày nay; họ rời rạc dâng hiến để được công nhận trong nhà thờ và trên cả những tập san của giáo hội. Nếu không được như vậy, họ không dâng nữa.

Dân Y-sơ-ra-ên thích đến tham dự các buổi nhóm tôn giáo, nhưng họ không yêu mến Đức Chúa Trời mà họ phải thờ phượng. Đi đến Bê-tên hay Ghinh-ganh là một việc làm quen thuộc trong thời đó, và muốn hòa theo số đông. Không hề có sự xưng tội, không hề có sự tan vỡ trước Chúa, nhưng chỉ là một sự kiện tôn giáo làm vui lòng người tham dự. Toàn bộ hệ thống đã hư hoại; dân sự đang phạm tội khi họ nghĩ rằng mình đang hầu việc Đức Chúa Trời.

Có một ứng dụng rõ ràng cho Hội Thánh ngày nay. Chúng ta rất dễ tham gia những buổi thờ phượng vui vẻ cùng với nhiều người, nhiệt tình ca ngợi Chúa, và bỏ tiền vào hộp tiền dâng, nhưng chúng ta không thay đổi từ trong tấm lòng mình. Sự thử nghiệm của từng trải thuộc linh không phải là “Tôi có thấy thoái mái không?” hay “Hội Thánh chúng ta có đông người và có giờ thờ phượng tốt không?”. Thách thức thật sự phải là, “Tôi có ngày càng biết Chúa nhiều hơn không và tôi có ngày càng giống Chúa Cứu Thế Giê-xu không?”

Dân chúng trong thời A-mốt không trở về nhà với quyết tâm giúp đỡ người nghèo, nuôi kẻ đói khát, và chăm sóc cho người quá bận và trẻ mồ côi. Họ trở về nhà với tấm lòng ích kỷ y như lúc họ ra khỏi nhà, vì “sự thờ phượng của họ” chỉ là một nghi lễ sáo rỗng (Es 1:11-17). “Sự phấn hưng” tôn giáo mà không làm thay đổi những trật tự ưu tiên

của Cơ Đốc Nhân và không giúp giải quyết những vấn đề trong xã hội thì không phải là “sự phấn hưng” gì cả.

Lưu ý rằng A-mốt có đề cập đến âm nhạc, vì đó là một phần quan trọng trong sự thờ phượng của Hội Thánh. Tuy nhiên, thứ mà người Do Thái cho là âm nhạc tốt đẹp, thì Đức Chúa Trời xem chúng là “tiếng ồn” (Am 5:23). Ngày nay người ta sẽ bỏ ra nhiều tiền để mua vé xem những buổi “hoà nhạc Cơ Đốc”, nhưng họ không chịu đến những buổi học Kinh Thánh miễn phí tại nhà thờ của mình. Âm nhạc Cơ Đốc là một ngành kinh doanh có lợi trong thời đại hiện nay, nhưng chúng ta ngẫm nghĩ xem nó thật sự đem lại vinh hiển cho Đức Chúa Trời bao nhiêu. Thứ mà chúng ta cho là âm nhạc có thể không là gì ngoài sự ồn ào đối với Đức Chúa Trời.

Dù chúng ta nhìn vào bối cảnh tôn giáo rộng lớn hơn hay nhìn vào những buổi nhóm trong Hội Thánh địa phương của chúng ta, thì chúng ta phải có nhận thức thuộc linh rõ ràng để phân biệt đâu là lúa mì và đâu là rơm rạ. Chúng ta cần quan tâm “sự cầu nguyện trong buổi nhóm này nằm ở đâu? Đức Chúa Trời có đang được vinh hiển không? Có sự tan vỡ trước mặt Ngài không? Sau buổi nhóm kết quả có còn đọng lại, hay nó qua đi và sự nhiệt tình lắng xuống? Chúng ta có ngập chìm trong sự thánh khiết và vinh hiển của Đức Chúa Trời, hay chúng ta chỉ hết lời khen ngợi diễn giả, ban hát,..?”

Dù làm bất cứ việc gì cho Chúa - rao giảng Phúc Âm, truyền giáo khắp thế gian, chăm lo cho người nghèo, phục vụ mọi việc trong Hội Thánh, quan tâm đến công việc xã hội ..., thì tất cả phải xuất phát từ sự thờ phượng. Nếu nguồn gốc là sự thờ phượng bị ô uế, thì tất cả công tác của Hội Thánh đều bị ô uế. Giống như dân Do Thái trong thời A-mốt, chúng ta chỉ đi đến Bê-tên và phạm tội!. Vì vậy, dân sự của Đức Chúa Trời phải xét lại lòng mình và chắc chắn rằng động cơ của họ là đúng đắn và mọi việc họ làm trong giờ nhóm đều vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

A-mốt đã đối diện với hai trong số ba tội lỗi mà Đức Chúa Trời bảo ông lên án sự “xa xỉ”, sự “giả hình”; và ông đương đầu với tội thứ ba, sự “cứng lòng”. Dân sự của Đức Chúa Trời là dân phản nghịch và cứng lòng, họ thường không vâng lời Chúa.

### 3. Sự cứng lòng (Am 4:6-13)

Có đến 5 lần trong sách này A-mốt nói với dân sự, “Dầu vậy các ngươi cũng không trở lại cùng ta!” (4:6,8,9,10,11). Dân Y-sơ-ra-ên kinh nghiệm sự sửa phạt của Đức Chúa Trời, nhưng họ cũng chưa đầu phục ý muốn của Ngài; *vẫn tiếp tục nếp sống đạo giả hình!* “Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi” (Mat 7:21).

Giao ước của Đức Chúa Trời với dân Do Thái có nói rõ rằng Ngài sẽ ban ơn cho họ nếu họ vâng phục Luật Pháp của Ngài và sẽ trừng phạt họ nếu họ bất tuân (Phu 27:1-29:29). Đức Chúa Trời đặt trước mặt họ sự sống và cái chết, ơn phước và sự rửa sả; và Ngài khuyên họ chọn sự sống (30:19-20). Đáng tiếc, họ đã chối bỏ tình yêu của Ngài, khinh lờ lời cảnh cáo của Ngài, và chọn sự chết.

Chúng ta cùng xem qua một số hình phạt mà Đức Chúa Trời giáng trên Y-sơ-ra-ên để đem dân sự trở về cùng Ngài.

*Đói kém* (Am 4:6). “Răng các ngươi nên sạch” có nghĩa là dân sự không có cái để ăn. Nên răng họ không thể dơ. Giao ước của Đức Chúa Trời có hứa rằng họ sẽ có những mùa

vụ bội thu nếu họ vâng lời Ngài, nhưng sẽ bị đói kém nếu không vâng lời (Le 26:27-31 Phu 28:1-11). Khi nông dân không thể trồng trọt được, lương thực sẽ cạn kiệt, giá thực phẩm sẽ tăng cao, và dân chúng đói khổ mà chết. Tưởng rằng trong hoàn cảnh đó dân Y-sơ-ra-ên sẽ ăn năn tội lỗi mình, nhưng họ đã không trở về cùng Chúa.

**Hạn hán** (Am 4:7-8). Thay vì giáng cơn hạn hán trên khắp các xứ, Đức Chúa Trời lại cho mưa thành này mà không mưa ở thành khác, như vậy để chứng minh quyền cai trị thiên nhiên của Ngài. Minh họa ẩn tượng này về quyền tể trị của Đức Chúa Trời sẽ nhắc dân Do Thái nhớ những điều giao ước nói về những cơn mưa (Le 26:18-20 Phu 11:16-17 28:23-24), nhưng họ không hề để ý.

**Phá hoại mùa màng** (Am 4:9). Ngay cả khi Đức Chúa Trời cho họ trồng được cây cối và rau quả, họ không biết ơn. Nên Ngài phá hoại mùa màng của họ bằng các loài côn trùng như sâu bọ, nấm mốc, châu chấu. Một lần nữa, Đức Chúa Trời giữ giao ước của Ngài (Phu 28:38-42). Nên dân chúng không bắt ngờ trước hình phạt của Ngài.

**Bệnh tật** (Am 4:10). Một trong những lời hứa của Đức Chúa Trời là dân sự Ngài sẽ bị mắc những căn bệnh hiểm nghèo như họ từng thấy ở Ai-cập **nếu** họ trung tín vâng theo Luật Pháp Đức Chúa Trời (Xu 15:26); nhưng nếu họ chống nghịch Ngài, họ sẽ gánh chịu tất cả những bệnh tật của xứ Ai-cập (Le 26:23-26 Phu 28:21-22,27-29,35,59-62). Như với mọi sự sửa phạt khác, Đức Chúa Trời đã giữ Lời Ngài.

**Thất bại trong chiến tranh** (Am 4:10). “Đức Giê-hô-va sẽ làm cho kẻ thù nghịch dấy lên cùng ngươi bị đánh bại trước mặt ngươi; chúng nó sẽ do một đường ra đánh ngươi, rồi do bảy đường chạy trốn trước mặt ngươi” (Phu 28:7 Le 26:6-8). Thật là một lời hứa tuyệt vời cho một nước nhỏ bé đang bị các đế quốc hùng mạnh bao quanh! Nhưng lời hứa ấy sẽ được làm thành nếu dân sự trung tín với Đức Giê-hô-va. Nếu họ bất trung, họ sẽ bị sỉ nhục và bại trận trước các kẻ thù (26:32-39 Phu 28:49-58). Thất bại của họ thật kinh khủng đến nỗi xác chết trong trại quân không được đem chôn tử tế, mà nằm đó và thối rữa. Đức Chúa Trời đã giữ lời hứa của Ngài: Quân A-si-ri đánh chiếm Y-sơ-ra-ên và quân Ba-by-lôn bắt dân Giu-đa đi lưu đày.

**Tai họa lớn** (Am 4:11). Chúng ta không biết rõ tai họa này là gì. Có lẽ là một cơn động đất (1:1), hoặc là sự xâm lược tàn bạo của một đội quân (II Vua 10:32-33 13:7). Dù nó là gì chăng nữa, nó chắc chắn là một tai họa rất khủng khiếp mà Đức Chúa Trời giáng trên họ như đã từng giáng trên Sô-đôm và Gô-mô-rơ (Sa 19:24-25 Phu 29:23 Es 1:9 13:19). Hình ảnh cái cây dập lửa ngụ ý rằng Đức Chúa Trời đã can thiệp và cứu họ trong phút cuối (Xa 3:2). Họ đã bị thiêu đốt nhưng không tàn lụi. Nếu như vậy, sự vô ơn và sự cứng lòng của họ càng tội tệ hơn.

**Sự đoán phạt cuối cùng** (Am 4:12-13). Nước Y-sơ-ra-ên đã trải nghiệm sự đói kém, hạn hán, dịch hại, chiến tranh và tai họa như Đức Chúa Trời đã từng cảnh cáo dân sự Ngài và khiến họ ăn năn. Dù hình phạt Ngài đã giáng xuống là gì đi nữa, họ cũng không trở về cùng Ngài. Ngài còn có thể làm gì hơn? **Ngài có thể đích thân đến và giải quyết!** “Hỡi Y-sơ-ra-ên... ngươi khá sửa soạn mà gặp Đức Chúa Trời ngươi” (c.12) không phải là lời kêu gọi ăn năn nhưng là lời công bố rằng sự ăn năn lúc này đã quá muộn. Đức Giê-hô-va Vạn Quân sẽ đến trong đội quân A-si-ri và bắt dân sự Ngài đi lưu đày như những con vật bị đem đến hàng làm thịt (c.2). “Trong các vườn nho vang tiếng khóc than, vì ta sẽ qua giữa ngươi” (5:17).

A-môt kết thúc sứ điệp của mình bằng lời ca ngợi Đức Giê-hô-va (4:13 5:8-9 9:5-6). Khi một đày tớ của Đức Chúa Trời ca ngợi Ngài trong khi đối diện với tai hoạ sắp xảy ra, điều đó cho thấy anh ta là một người có đức tin lớn (Ha 3:16-19). Trong lời ca ngợi này, ông nhắc chúng ta rằng Đức Chúa Trời của chúng ta là Đấng Tạo Hóa, Ngài có thể làm mọi sự, kể cả dựng nên trái đất từ chỗ không có gì. Ngài có thể biến buổi bình minh nên tăm tối; Ngài có thể đạp trên các đỉnh núi, và không ai có thể ngăn được Ngài. Ngài cũng là Đức Chúa Trời Toàn Tri, Ngài biết mọi tư tưởng của chúng ta. Vì vậy, chúng ta không thể che giấu Ngài điều gì (Thi 139:1-6). Ngài là Giê-hô-va Vạn Quân, Chúa tể của trời và đất!

Chính Đức Chúa Trời này đang sửa soạn trừng phạt dân sự Ngài, và họ không chuẩn bị!

Nhưng dân sự Đức Chúa Trời ngày nay có chuẩn bị hơn không?

## 4. ĐỂ TRÁNH GIÔNG BÃO (Am 5:1-17)

Sứ điệp thứ ba của tiên tri A-môt (Am 5:1-6:14) là một bài ca thương, bài truy điệu cho cái chết của dân Y-sơ-ra-ên (Y-sơ-ra-ên được đề cập 4 lần trong 5:1-4). Ông công bố, “Trong mọi nơi phố chợ, người ta sẽ than khóc” (c.16), không chỉ than khóc một hoặc hai giờ khi người ta chết. Vì nỗi đau đớn của dân sự lớn đến nỗi họ không có đủ người khóc mướn, họ sẽ gọi người làm ruộng và kẻ làm thuê đến giúp họ (c.16-17).

Nhưng, A-môt lồng ghép trong bài ca thương này 3 lời van nài với dân sự, và khuyên họ trở về cùng Đức Chúa Trời.

### 1. Hãy nghe Lời Đức Chúa Trời (Am 5:1-3)

Đây là lần thứ ba, A-môt kêu gọi dân sự để tâm đến Lời Đức Chúa Trời (3:1 4:1). Cách chúng ta đối đãi với Lời Đức Chúa Trời là cách chúng ta đối đãi với Ngài, và thái độ của chúng ta đối với các sứ giả của Đức Chúa Trời nói lên thái độ của chúng ta đối với Chính Đức Chúa Trời (Gi 15:18-21). “Đức Chúa Trời ... những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài.... chớ từ chối Đấng phán cùng mình” (He 1:1-2 12:25).

Người nghe chắc không hiểu tại sao A-môt than khóc trong khi không ai trong gia đình ông hay người quen của ông qua đời. Họ không thể hiểu được tại sao ông ta lại đau buồn cho một đất nước đang có vẻ rất thịnh vượng và mộ đạo. Nhưng sự thịnh vượng và “sự phấn hưng” không phải là mỹ phẩm khiến cho một đất nước đang bệnh hoạn và chết dần chết mòn trông giống như đang khoẻ mạnh được. Những buổi hoà nhạc sôi động của Y-sơ-ra-ên sẽ trở thành những buổi tang lễ (Am 5:23 8:3,10) và những đền miếu của họ sẽ bị phá huỷ, vì dân A-si-ri đã quyết tiêu diệt dân Y-sơ-ra-ên.

A-môt so sánh đất nước với người con gái đồng trinh trong tuổi đương thì bị cướp bóc và giết chết trên chiến trường, xác của cô ta bị bỏ cho đến khi mục rữa.<sup>1</sup> Tất cả hy vọng đều qua đi, và không còn ai có thể giúp cô ta đứng dậy. Lịch sử ghi lại sự ứng nghiệm của lời tiên tri này. Sau khi bị quân A-si-ri xâm lược, nước Y-sơ-ra-ên không còn tồn tại không không bao giờ được khôi phục. Một số người bị bắt đi lưu đày, một số bị giết chết, và phần còn lại phải sống chung với các dân ngoại bang trong xứ. Kết quả là một chủng tộc hỗn tạp ra đời – dân Sa-ma-ri – không phải Do Thái cũng chẳng phải Ngoại bang.

Y-sơ-ra-ên có một đội quân có tiếng là hùng mạnh, nhưng nó sẽ thất bại, và cư dân nó bị sát hại, giống như điều Đức Chúa Trời đã cảnh cáo trong giao ước của Ngài (Le 26:7-8 Phu 28:25 32:28-30). Sẽ không có chiến thắng nào một khi Đức Chúa Trời đã bỏ mặc bạn,

vì bạn đã bỏ Ngài trước. Các nước ngày nay cậy nơi sự giàu có, sức mạnh quân sự, và những chính sách chính trị khôn ngoan của mình trong khi họ cần phải nương cậy Đức Chúa Trời. “Nước nào có Giê-hô-va làm Đức Chúa Trời mình, dân tộc nào được Ngài chọn làm cơ nghiệp mình có phước thay!” (Thi 33:12).

Dĩ nhiên, chuyện xảy ra với Vương Quốc Phía Bắc Y-sơ-ra-ên không làm tiêu tan những lời hứa của Đức Chúa Trời dành cho dân Do Thái hay những mục đích của Ngài cho họ trong thế gian này. Nhiều người nghi ngờ câu “mười chi phái lạc mất của Y-sơ-ra-ên”, vì không chỗ nào trong Kinh Thánh nói mười chi phái “lạc mất”. Tân Ước cho thấy rằng Đức Chúa Trời biết tất cả mười hai chi phái ở đâu (Mat 19:28 Lu 22:30 Cong 26:7 Gia 1:1 Kh 7:4 21:12), và các tiên tri có nói đến thời tái hợp nhất và vinh hiển (Exe 37:19-28 33:23,29 Gie 3:1 23:5-6 Os 1:11).

Bước đầu tiên dẫn đến sự phẫn hưng và trở về của Đức Chúa Trời là lắng nghe những gì Ngài phán với chúng ta qua Kinh Thánh. “Chúa há chẳng khứng làm cho chúng tôi sống lại, hầu cho dân Chúa vui vẻ nơi Chúa sao? Hỡi Đức Giê-hô-va, xin cho chúng tôi thấy sự nhân từ Ngài, và ban cho chúng tôi sự cứu rỗi của Ngài. Tôi sẽ nghe điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán: Vì Ngài sẽ phán bình an cho dân sự, và cho người thánh của Ngài. Nhưng họ chớ nên trở lại sự ngu dại nữa” (Thi 85:6-8).

## 2. Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va (Am 5:4-6)

Câu này được tìm thấy hơn 30 lần trong Kinh Thánh. Nó áp dụng cho dân Y-sơ-ra-ên ngày xưa, cũng như con cái Chúa ngày nay. Dù cả đất nước (hay Hội Thánh) không đáp ứng lại sứ điệp cũng không trở về cùng Đức Chúa Trời, dân sót có thể trở về và nhận sự giúp đỡ và ơn lành của Ngài. Đức Chúa Trời sẵn lòng cứu thành gian ác Sô-đôm nếu Ngài tìm được 10 người ngay lành trong nó (Sa 18:32); và trong thời Giê-rê-mi, Đức Giê-hô-va chắc vui mừng lắm nếu tìm được dù chỉ một người công bình ở Giê-ru-sa-lem! Đức Chúa Trời có thể hành động qua nhiều hoặc ít người (ISa 14:6), và chúng ta đừng bao giờ khinh thường ngày của những điều nhỏ mọn (Xa 4:10).

*“Tìm kiếm Đức Giê-hô-va” có nghĩa là gì?* Tiên tri Ê-sai trả lời câu hỏi này:” Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu cầu đang khi Ngài ở gần! Kẻ ác khá bỏ đường mình, người bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào” (Es 55:6-7).

Tìm kiếm Đức Giê-hô-va trước hết có nghĩa là thay đổi hoàn toàn suy nghĩ của mình và từ bỏ những tư tưởng vô ích đang điều khiển cuộc đời chúng ta. Con cái không biết vâng lời của Đức Chúa Trời đang nghĩ sai về Đức Chúa Trời, tội lỗi, và sự sống. Họ nghĩ rằng Đức Chúa Trời sẽ luôn ở sẵn đó để họ muốn quay về lúc nào cũng được, nhưng Ngài có thể bỏ mặc họ trong tội lỗi của mình. Họ nghĩ rằng họ có thể phạm tội và chạy tội, nhưng họ quên rằng tội nhân sẽ gặt những gì mình đã gieo. Bước “theo mưu kế của kẻ dữ” thật sự là ngu dại (Thi 1:1), vì nó làm cho cuộc sống đau buồn và không có kết quả.

Khi chúng ta trở về cùng Đức Chúa Trời, chúng ta cũng có thay đổi phương hướng: Chúng ta “quay ngược lại” và bắt đầu đi theo đường lối đúng đắn. Có nghĩa là chúng ta từ bỏ tội lỗi và trở về xin Đức Chúa Trời khoan dung và tha thứ. Cho đến khi chúng ta nhận ra tội lỗi của chúng ta gồm gì thê nào trong con mắt của Đức Chúa Trời, chúng ta mới có thể ăn năn và cầu xin Ngài tha thứ. Tìm kiếm Đức Giê-hô-va không chỉ có nghĩa là chạy đến bên Ngài xin tha thứ khi tội lỗi gây khó khăn cho chúng ta, dù Đức Chúa Trời

sẽ chấp nhận chúng ta nếu chúng ta thành tâm. Nó có nghĩa là ghét và khinh tội lỗi trong đời sống của chúng ta, xây khối nó và tìm kiếm mối tương giao với Đức Chúa Trời và sự thánh khiết của Ngài. Của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là tâm thần đau thương: Đức Chúa Trời ôi! Lòng đau thương thống hối Chúa không khinh dễ đâu” (51:17)

*Tại sao chúng ta nên tìm kiếm Đức Giê-hô-va?* Tiên tri A-mốt đưa ra ba lý do, thứ nhất vì *nhờ điều đó mà chúng ta có thể sống* (Am 5:4). Đường lối của sự không vâng phục là đường lối của sự tối tăm và sự chết. “Hãy tìm kiếm ta, thì các ngươi sẽ sống!” là lời mời gọi và cảnh cáo của Đức Chúa Trời (c.4) Đức Chúa Trời sửa phạt con cái Ngài trong tình yêu thương để họ ăn năn và trở về; nhưng nếu chúng ta không thay đổi con đường mình, Ngài có thể cắt đi sự sống của chúng ta. “Cha về phần xác sửa phạt, mà chúng ta còn kinh sợ thay, huống chi Cha về phần hồn, chúng ta há chẳng càng nên vâng phục lắm để được sự sống sao? (He 12:9). Ý nghĩa của câu này là nếu chúng ta không đầu phục, chúng ta có thể sẽ chết; vì cũng có tội đến nỗi chết” (IGi 5:16).

Lý do thứ hai để chúng ta nên tìm kiếm Đức Giê-hô-va là vì *không có con đường nào khác để kinh nghiệm ơn phước thuộc linh* (Am 5:5). Dân sự kéo đến nơi thờ phượng rất đông và trở về nhà với lòng xa cách Đức Chúa Trời hơn cả lúc ra đi. Emerson nói rằng thay đổi về vị trí địa lý không thể khắc phục được thói xấu trong tính cách, và ông ta không sai.

Trong suốt những năm chức vụ của tôi, tôi đã được đi giảng tại nhiều buổi nhóm lớn ở Mỹ, Ca-na-đa và một số nước khác. Ở những buổi nhóm đó, tôi đã gặp gỡ một số người có suy nghĩ rằng tâm lòng của họ có thể thay đổi nhờ bối cảnh xung quanh, như khi họ ở cạnh bờ hồ, trong lều, hay trên núi. Họ đang dựa vào “môi trường” và ký ức về “những ngày xưa tươi đẹp” để có được “kinh nghiệm thuộc linh mới mẻ”, nhưng họ luôn trở về nhà với tâm trạng trống không và thất vọng. Tại sao? Vì họ đã không tìm kiếm Đức Giê-hô-va.

Tôi còn nhớ một quý bà trong một buổi nhóm nọ, khi ra về, bà ngờ ý muốn mua thời xà phòng đã được sử dụng trong các nhà vệ sinh ở đó. Khi được hỏi tại sao bà muốn mua loại đó, bà giải thích là nó nhiều bọt hơn loại bà đang dùng ở nhà. Rồi người có trách nhiệm ở đó đã đưa cho bà một thời xà phòng, nhưng anh ta không thèm cho bà biết nó là loại dễ nhũn, không phải là loại xà phòng nhiều bọt

Đức Chúa Trời không độc quyền ơn phước của Ngài như cách các công ty độc quyền sản phẩm của họ ở một số đại lý. Bạn không thể đến Bê-tên và Ghinh-ganh (4:4) hay đến Bê-e-sê-ba<sup>2</sup> và đều mang ơn phước về nhà. Nếu chúng ta không gặp Chúa cách cá nhân, không đối diện với đời sống thuộc linh trong lòng mình, và tìm kiếm mặt Ngài, tâm lòng của chúng ta chẳng bao giờ biến đổi.

“Các nơi thánh” sẽ bị phá hủy. Dân cư tại Ghinh-ganh sẽ bị lưu đày (5:27), nơi thờ phượng sẽ bị bỏ hoang, và Bê-tên, “nhà của Đức Chúa Trời” sẽ trở thành “Bết-A-ven”, là “nhà của sự hư không” (Os 4:15 5:8 10:5) và biến thành tro bụi (Am 5:6). Dù những người hành hương có tới Giu-đa và đến viếng Bê-e-sê-ba, cũng không đảm bảo được phước. Cuối cùng Giu-đa sẽ rơi vào tai dân Ba-by-lôn.

Lý do thứ ba để tìm kiếm Đức Giê-hô-va là vì *sự đoán phạt hầu đến* (c.6). Câu: “bằng chẳng vậy, Ngài sẽ như một ngọn lửa thiêu đốt” nhắc chúng ta lời cảnh cáo của Đức Chúa Trời được lập đi lập lại trong đoạn 1 và 2, “Ta sẽ sai lửa đến” (1:4,7,10,12,14 2:2,5). “Vì Đức Chúa Trời chúng ta là đám lửa hay thiêu đốt” (He 12:29 Phu 4:24). Nếu dân ngoại bang, là

các dân tộc không bao giờ có được Luật Pháp thành văn của Đức Chúa Trời, bị trừng phạt trong lửa vì tội lỗi họ, thì dân Do Thái phải bị trừng phạt nhiều hơn, vì họ có Luật Pháp thánh khiết của Đức Chúa Trời. “Chúa sẽ xét đoán dân mình” (He 10:30 Phu 32:35-36 Thi 135:14).

Sợ bị phạt có thể không phải là động cơ lớn nhất để vâng phục Đức Chúa Trời, nhưng Đức Chúa Trời chấp nhận nó. Con vật và các trẻ nhỏ hiểu rõ thưởng và phạt là thế nào, nhưng chúng ta mong đợi con cái chúng ta ngày càng trưởng thành và có động lực cao cả hơn trong sự vâng lời, chứ không phải vâng lời vì được cho kẹo hay để khỏi bị đòn. Y-sơ-ra-ên, dân sự của Đức Chúa Trời không bao giờ đạt đến mức độ vâng lời đó, sự vâng lời xuất phát từ lòng yêu mến Đức Chúa Trời (Phu 4:37 6:4-6 7:6-13 10:12 11:1 30:6,16,20).

Đối với Y-sơ-ra-ên, ăn năn và trở về cùng Đức Chúa Trời là điều đáng phải làm. Điều đó sẽ đem lại sự sống cho họ, sẽ cứu họ khỏi sự đoán phạt hầu đến. Đó là những lý do tốt để con cái Đức Chúa Trời ngày nay ăn năn.

### 3. Hãy tìm kiếm điều lành (Am 5:7-15)

“Tìm kiếm Đức Giê-hô-va” có vẻ khó khăn và xa lạ đối với một số người, một kinh nghiệm mơ hồ mà họ không thể nắm bắt. Như vậy A-mốt đã đưa ra một thách thức cho nếp sống đạo hàng ngày. Ông nói về sự công bình, ngay thẳng, và tầm quan trọng của lời nói thật. Ông kể ra những tội mà dân sự cần được tha thứ: nhận của hối lộ, hiếp đáp người nghèo, đánh thuế cao, sống xa xỉ trong khi người nghèo phải chết đói; và luôn làm những điều không ngay thẳng. *Sự ăn năn thật bắt đầu bằng sự xưng nhận tội và giải quyết chúng từng cái một.*

Chúng ta phải lưu ý rằng câu 8 và 9 là những phần xen vào để giải thích trong sứ điệp này của A-mốt, nhưng phần xen vào rất quan trọng này là lời ông nhắc dân sự về sự vĩ đại của Đức Chúa Trời. Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, Đấng dựng nên trời và đất, Đấng cai quản các mùa và sự chuyển động mỗi ngày của trái đất, và là Chúa Tể của các tầng trời, biển và đất. Dân ngoại bang đã thờ lạy những vật thể ở trên trời, nhưng dân Do Thái được đặc ân thờ phượng Đức Chúa Trời, Đấng dựng nên trời và đất (Gi 1:9).

Nhưng Đức Chúa Trời của sự sáng tạo này cũng là Đức Chúa Trời của sự đoán phạt. “Áy chính Ngài làm cho kẻ mạnh thành linh bị diệt vong, đến nỗi sự hủy hoại đến trên đồn lũy” (Am 5:9). J.B.Phillips dịch câu 9 thật sinh động, “Chính Ngài ném sự diệt vong vào mặt kẻ mạnh sức, và gieo sự huỷ diệt lên đầu những đồn lũy”<sup>3</sup>. Trong ánh sáng thánh khiết của Đức Chúa Trời và những điều khoảng trong giao ước thánh của Ngài, dân Y-sơ-ra-ên phải cúi mặt và cầu xin sự tha thứ. Nhưng họ lại an lòng thoả nguyện trong sự xa hoa và tội lỗi của họ. A-mốt chỉ kể ra một số ít trong số rất nhiều tội lỗi của họ.

*Đề cao sự bất công* (Am 5:7). Đức Chúa Trời lập bộ máy chính quyền vì sự đầy dẫy tội lỗi trong lòng con người. Nếu không có quyền uy của chính quyền trong xã hội, mọi sự sẽ rối tung và người mạnh sức mặc tình hiếp đáp kẻ yếu đuối, và người giàu có sẽ tự do bóc lột kẻ nghèo khổ. Sự công bình được xem như là “sông lớn cuộn cuộn” (c.24) nó gội rửa và làm mới lại xã hội, nhưng những người lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên đã biến dòng sông ấy thành ra thuốc độc đắng ngắt (6:2).

Sự ngay thẳng và công bình phải là những trụ cột giữ vững xã hội, nhưng những người lãnh đạo ích kỷ đó đã giật sập những cột trụ đó. Một trong những bằng chứng cho thấy những cột trụ chống đỡ ấy đang lung lay và dễ dàng ngã nhào đó là số lượng các vụ kiện

tụng tăng cao. “Chúng nó nói những lời hư không và thề dối khi lập giao ước; cho nên sự đoán phạt sẽ nứt mầm, nhảy như cỏ độc mọc lên trong luống cày nơi ruộng” (Os 10:4). Y-sơ-ra-ên khốn khổ vì những cỏ dại và nước độc (Am 5:7) và Đức Chúa Trời không đẹp lòng.

Thay vì đổ xô đến các buổi lễ tôn giáo. Dân sự nên ở nhà và lo liệu để cho các lãnh đạo của họ không làm ô nhiễm sông công bình và giạt sập các cột ngay thẳng. Cơ Đốc Nhân là muối của đất, và muối ngăn chặn quá trình thối rữa. Họ là ánh sáng của thế gian, và nếu không còn ánh sáng, sẽ không còn gì tăm tối hơn (Mat 5:13-16). Hội Thánh không huỷ bỏ lệnh xuất phát của nó và biến những giáo sư thành những cảnh sát, nhưng không dám thờ ơ với những vấn đề xã hội những vấn đề có thể giải quyết bằng sự ứng dụng Phúc Âm và Lẽ Thật của Lời Đức Chúa Trời.

*Bị tai trước những lời phê bình* (Am 5:10,13). Công thành là nơi các trưởng lão ngồi lại và giải quyết những vấn đề trong thành (Ru 4:1-22). Khi những lãnh đạo bất lương gian dối với dân sự và thao túng quan toà, nếu có ai chỉ trích họ, họ quay sang người đó và tìm cách cho anh ta im lặng. Đó là chỗ mà người công bình không thể nói được lời nào vì sự can thiệp của họ không có ích gì (5:13). Các lãnh đạo liêm chính sẽ vui vẻ nghe lời khuyên, thậm chí lời phê bình, nhưng những lãnh đạo gian dối sẽ tìm cách trừ khử những người nào cản đường họ. “Chớ trách kẻ nhạo báng, e nó ghét con; Hãy trách người khôn ngoan, thì người sẽ yêu mến con” (Ch 9:8 xem thêm IVua 22:5 về những minh hoạ cho nguyên tắc này).

Trong nhiều năm, những chuyên gia luật pháp của Mỹ kêu gọi một cuộc đại tu hệ thống pháp luật. (Các nước khác có lẽ cũng gặp những vấn đề tương tự hoặc xấu hơn). Vì vậy nhiều trường hợp đang còn bỏ ngõ, và rất nhiều vụ kiện diễn tiến như rùa bò, dường như sẽ không bao giờ kết thúc được, và sinh ra nhiều chuyện không mấy công bằng. Ê-sai nhìn thấy tình trạng tương tự như vậy trong thời của ông: “Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào ... Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng” (Es 59:14-15). Một sự ách tắc đến tột tệ!

*Hiếp đáp người nghèo* (Am 5:11-12). Tiên tri A-mốt là người bênh vực cho người nghèo và kẻ bị hà hiếp “(2:6-7 4:1 8:6) khi ông kêu gọi sự công bình trong xứ<sup>4</sup>. Ông khắc hoạ hình ảnh người giàu chà đạp người nghèo dưới bùn, bắt họ trả giá thuê đất thật cao. Người giàu cướp miếng cơm của những kẻ thuê đất và con cái những người ấy. Và nếu những kẻ thuê đất đói rách ấy đến kiện với các quan xét địa phương, người chủ đất sẽ mua chuộc các quan xét.

Vậy những người giàu này sử dụng tiền bất chính của họ cho việc gì? Họ dùng nó để xây cho mình những khu biệt thự sang trọng, trồng cho mình những vườn nho rộng rãi. Họ định sẽ sống an nhàn trong những ngôi nhà thật to, và uống rượu nho thoả thích, nhưng Đức Chúa Trời có những hoạch định khác. Ngài tuyên bố rằng họ sẽ chẳng được sống trong nhà to của họ, cũng chẳng được uống rượu nho, vì quân A-si-ri sẽ phá huỷ tất cả nhà cửa và vườn nho của họ. Giống những người giàu trong thời các sứ đồ, những ông chủ đất quyền lực vỗ béo tâm hồn mình để chờ ngày giết thịt (Gia 5:1-6).

Đức Chúa Trời biết những kẻ bóc lột này đang làm gì, cũng như Ngài biết các tội nhân ngày nay đang làm gì; và dù Ngài làm ra vẻ bàng quang, nhưng Ngài sẽ trừng phạt những kẻ gian ác lúc thích hợp. Trong giao ước của Ngài, Đức Chúa Trời đã cảnh cáo dân Do



Thái, “Người cất một cái nhà, nhưng không được ở; người trồng một vườn nho, song không được hái trái” (Phu 28:30). Đức Chúa Trời luôn giữ lời hứa của Ngài, hoặc để ban ơn khi họ vâng lời hoặc để trừng phạt khi họ chống nghịch.

*Kiên cắng tự phụ* (Am 5:14-15). Dân sự ba hoa rằng, “Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân sẽ ở cùng chúng tôi!”. Xét cho cùng thì chẳng phải họ đang rất thịnh vượng đó hay sao? Chắc chắn đó là dấu hiệu cho thấy Đức Chúa Trời đang ban phước cho họ. Và chẳng phải dân chúng đang rất mộ đạo, nhiệt tình tham gia những hoạt động tôn giáo, dành nhiều của lễ cho các đền thờ hay sao? Và chẳng phải vua cũng có riêng một thầy tế lễ và nơi thờ phượng ở Bê-tên để cùng bàn bạc với A-ma-xia về chuyện quốc gia đại sự đó hay sao (7:10-17)?

Thật, những điều ấy không sai, nhưng chúng không phải là bằng chứng về sự ban ơn của Đức Chúa Trời. Chúng chỉ là lớp vỏ bọc mỏng manh của sự ngay thẳng, mà bên trong nó là một đất nước đang mục rữa. Bằng chứng duy nhất cho thấy Đức Chúa Trời đang ở cùng chúng ta là chúng ta yêu mến Ngài, và làm theo ý muốn của Ngài. Tôn giáo mà không có sự bông bình và ngay thẳng trong xứ hoàn toàn là giả hình. Dù người ta tham dự buổi thờ phượng đông đến đâu đi nữa, nếu kết quả người ta vẫn không vâng lời Chúa, không quan tâm đến người xung quanh, thì những buổi thờ phượng ấy ra vô ích.

Chúng ta có thể ưa thích điều lành bao nhiêu nếu chúng ta không ghét điều gian ác? Chúng ta hô hào hãy yêu mến Chúa, nhưng Đức Chúa Trời phán, “Hỡi những kẻ yêu mến Đức Giê-hô-va, hãy ghét sự ác” (Thi 97:10). Chúng ta thích nghiên cứu Kinh Thánh, nhưng một tác giả thi thiên đã nói, “Nhờ giềng mối Chúa tôi được sự thông sáng; Vì vậy, tôi ghét mọi đường giả dối” (119:104). Tìm kiếm điều lành có nghĩa là khước từ điều ác và *không e ngại đứng ra đối đầu với điều sai trật*.

Có hy vọng nào cho một đất nước gian ác không? Vẫn có, nếu ân điển của Đức Chúa Trời còn hành động. “Có lẽ Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân sẽ ra ơn cho những kẻ còn sót lại của Giô-sép!” (Am 5:15). Thảm họa đến trên Y-sơ-ra-ên, nhưng ai biết được Đức Chúa Trời sẽ làm gì nếu chỉ có một người tin kính quay về cùng Ngài và tìm kiếm ơn yêu thương của Ngài?

“Ta đã tìm một người trong vòng chúng nó, dựng xây lại tường thành, vì đất mà đứng chỗ sứt mẻ trước mặt ta, hầu cho ta không hủy diệt nó; song ta chẳng tìm được một ai.” (Exe 22:30).

Đức Chúa Trời vẫn đang tìm kiếm người xây vách thành, vì những người trung gian sẽ cầu xin Đức Chúa Trời phục hưng và làm mới lại Hội Thánh Ngài. Vì chỉ khi Thánh Linh của Đức Chúa Trời hành động trong vòng dân sự Ngài, thì sự gian ác mới có thể chấm dứt và sự công bình và ngay thẳng mới hồi sinh trong xứ. Các thánh đồ mong mỏi Đức Chúa Trời trừng phạt kẻ gian ác, nhưng “Vì thời kỳ đã đến, là khi sự phán xét sẽ khởi từ nhà Đức Chúa Trời” (IPhi 4:17)

Nếu chỉ có một người dân sót lại sẽ ăn ăn và trở về cùng Đức Chúa Trời, thì có hy vọng Ngài sẽ ban cho sự phần hưng mà chúng ta rất cần.

“Hãy nghe Lời Đức Chúa Trời”, như tiên tri đã nói, *vậy chúng ta có đang nghe Ngài không?*

“Hãy tìm kiếm Đức Giê-hô-va”; *Chúng ta có đang cầu nguyện với Ngài không?*

“Hãy tìm kiếm điều lành”; *Chúng ta có ghét điều ác chưa?*

Không còn cách nào khác.

## 5. “KHỐN THAY CHO CÁC TỘI NHÂN!” (Am 5:18-6:14)

A-môt vẫn đang than khóc cho sự sụp đổ hầu đến của nước Y-sơ-ra-ên. Trong phần thứ hai này, ông đã tỏ ý “khốn thay” cho 4 loại người trong nước: kẻ ngu dốt (5:18-27), kẻ bàng quang (6:1-2), kẻ hưởng thụ (c.3-7) và kẻ vô đạo đức (c.8-14). Hoàn cảnh đã khác, nhưng trong Hội Thánh ngày nay cũng có những loại người đó. Bạn có nhận ra họ không?

### 1. “Khốn thay cho kẻ ngu dốt!” (Am 5:18-27)

“Ngày của Đức Giê-hô-va” là khoảng thời gian Đức Chúa Trời trừng phạt những kẻ thù của Ngài và thành lập vương quốc Ngài trên đất. Đó là sự đáp lời cho lời cầu xin “Nước Cha được đến” và được mô tả trong Kh 6:1-20:21 và nhiều phân đoạn trong các sách tiên tri.

Những người A-môt đang nói đến hiểu “Ngày của Đức Giê-hô-va” là thời kỳ dân Do Thái được giải phóng vào dân ngoại bang bị trừng phạt (Gio 2:28-32), nhưng các tiên tri có một khái niệm rõ ràng hơn về biến cố quan trọng này. Họ thấy “Ngày của Đức Giê-hô-va” cũng là thời gian rèn thử và sửa phạt đối với Y-sơ-ra-ên (Sa 2:10-21 13:6-13 Gie 46:10 Gio 3:9-17 So 2:1-2), khi dân sự của Đức Chúa Trời sẽ trải qua cực nhọc trước khi bước vào nước của Đức Chúa Trời.

*A-môt nhìn phía trước* và có 3 sự mô tả về “Ngày của Đức Giê-hô-va”. Đó là ngày *tuyệt vọng và đau thương* (Am 5:18). “Khốn thay cho các người là kẻ trông mong ngày của Đức Giê-hô-va!”. Một tín ngưỡng tốt có thể đem lại hy vọng, nhưng một tín ngưỡng xấu có thể dẫn đến những hy vọng hão huyền. Vì những người giả hình này tin rằng Đức Chúa Trời sẽ tha cho dân Y-sơ-ra-ên và kết tội các kẻ thù của họ, họ trông đợi ngày của Đức Giê-hô-va sớm đến. Họ giống như những nhà biên soạn bản in Kinh Thánh cũ kỹ mà chúng ta thấy: Nếu đoạn nào nói về sự đoán phạt, thì đầu đề được ghi là “Sự đoán phạt của Đức Chúa Trời trên dân Do Thái”, nhưng nếu đoạn nào nói về ơn phước, thì có đầu đề, “Đức Chúa Trời ban ơn cho Hội Thánh”. Ngửa tôi ăn, sắp anh thua!

Thứ hai, đó là *ngày tối tăm* (Am 18b,20). Đức Chúa Trời cảnh cáo rằng Ngài sẽ đi qua giữa họ (c.17), nhưng không phải “vượt qua” như Ngài từng làm ở Ai-cập. Lần này Ngài đến để trừng phạt dân sự Ngài; và có sự tối tăm trong khoảng thời gian 3 ngày cho đến ngày Vượt Qua đó (Xu 12:12), nên “Ngày của Đức Giê-hô-va” sẽ gây ra sự tối tăm. Hơn nữa, những gì Y-sơ-ra-ên trải qua dưới tay quân A-si-ri chẳng là gì so với ngày sau rốt mà cả thế gian sẽ thấy được “Ngày của Đức Giê-hô-va”.

Thứ ba, đó sẽ là *ngày diệt vong* (Am 5:19). Không có gì thoát được con thanh nộ của Đức Chúa Trời vì không có chỗ nào để trốn khỏi mặt Ngài! Tránh con sư tử, bạn sẽ gặp con gấu, chạy trốn vào nhà, bạn sẽ gặp phải con rắn. Chúng ta có thể nói là “tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa!” Hãy nhớ rằng, những sự đoán phạt của Đức Chúa Trời rất triệt để và chính xác.

Những người Y-sơ-ra-ên này đang nóng lòng chờ đợi “Ngày của Đức Giê-hô-va” mà không biết ngày ấy sẽ đem đến điều gì cho họ. Họ giống như một số Cơ Đốc Nhân ngày nay, mong chờ Chúa Giê-xu tái lâm vì muốn thoát khỏi hoàn cảnh khốn cùng của mình không phải vì họ mong được gặp Ngài (ITi 4:8). Họ quên rằng sự tái lâm của Chúa Cứu Thế sẽ đem đến cả ơn phước và sự trừng phạt. “Cho nên chúng ta dầu ở trong thân thể

này, dầu ra khỏi, cũng làm hết sức để được đẹp lòng Chúa. Bởi vì chúng ta thấy đều phải ứng hầu trước tòa án Đấng Christ, hầu cho mỗi người nhận lãnh tùy theo điều thiện hay điều ác mình đã làm lúc còn trong xác thịt” (II Co 5:9-10).

Tiếp theo, A-mốt *nhìn xung quanh* (Am 5:21-24) và chỉ ra những tội khiến dân sự hoàn toàn không được chuẩn bị để trải nghiệm Ngày của Đức Giê-hô-va. Ông mở đầu với *sự thờ phượng giả hình* của họ “(c.21-22), điều mà ông đã đề cập rồi (4:4-5). Họ tôn trọng những ngày lễ đặc biệt trong lịch của người Do Thái, kêu gọi sự nhóm hiệp, dâng của lễ, tiền bạc và hát thờ phượng. Những giờ nhóm của họ trông thật trang trọng và thánh khiết, nhưng Đức Chúa Trời không chấp nhận sự thờ phượng đó, Ngài nói rằng Ngài coi khinh và căm ghét nó! (Es 1:10-20).

Tiên tri A-mốt tiếp tục buộc tội họ vì *thái độ thờ ơ của họ đối với người xung quanh* (Am 5:24). Đây là câu Kinh Thánh then chốt trong sách A-mốt, vì nó cho thấy mối quan tâm của Đức Chúa Trời, đó là dân sự Ngài có công bình trong bản tánh và ngay thẳng trong hành động của họ hay không. Chúng ta biết sự công bình đã được nhấn mạnh trong sứ điệp của A-mốt và cũng biết các lãnh đạo trong xứ đã biến sông công bình ra dòng nước độc (5:7 6:12). Dù chúng ta tham dự nhiều “hoạt động tôn giáo” đến đâu đi nữa, nếu chúng ta không yêu thương anh em và người lân cận mình, thì chúng ta không thể thờ phượng và hầu việc Chúa thật lòng.

Cuối cùng, A-mốt *nhìn lại đằng sau* (5:25-27) và nhắc dân sự nhớ mối tương giao của họ với Đức Giê-hô-va sau khi Ngài giải cứu họ ra khỏi A-cập. Đức Chúa Trời muốn dân Do Thái tin cậy, vâng lời, và yêu mến Ngài; nhưng tại núi Si-na-i, ngay sau khi thề sẽ hầu việc Đức Chúa Trời, dân sự đã xây qua thờ bò con vàng! (Xu 32:1-35). Tổ phụ của họ đã phạm tội nặng nề hơn khi dâng của lễ cho các thần giả trong khi Đức Giê-hô-va đang dẫn dắt cả dân tộc đi trong đồng vắng! (Ê-tiên đã nêu ra điều này trong sách Cong 7:42-43)<sup>1</sup>

Sau khi dân Do Thái định cư trong Đất Hứa, hai thế hệ lãnh đạo đã dẫn họ đi trong đường lối của Đức Chúa Trời. Nhưng đến thế hệ thứ 3, dân sự đã xây qua các thần tượng của các nước xung quanh (Cac 2:10-15). Đức Chúa Trời phải trừng phạt họ bằng cách sai các nước khác kéo đến bắt Y-sơ-ra-ên làm nô lệ ngay trong xứ của mình. Nhưng sứ điệp của A-mốt dành cho dân sự có nói rằng họ sẽ bị lưu đày đến nơi mà quân A-si-ri bắt họ đến. Điều này có nghĩa là Vương Quốc Phía Bắc không còn nữa (IIVua 17:6 và tiếp theo).

Thomas Gray viết, “Ở đâu người ta vui sướng trong sự ngu dốt, thì thật dai dột khi làm người khôn ngoan”. Nhưng bài thơ ấy viết về sự ngây thơ của con trẻ, không phải về những kẻ đã lớn mà vẫn ngu dốt. Ông van nài những người trưởng thành đừng huỷ hoại niềm vui của trẻ thơ bằng cách cho chúng biết những gánh nặng của người lớn. Nhưng trong đời sống Cơ Đốc, sự ngu dốt về lẽ thật của Đức Chúa Trời giam hãm chúng ta trong sự tối tăm (Es 8:20); nên chúng ta phải hiểu rằng “lời tiên tri” của Ngài chiếu sáng như ngọn đèn trong sự tối tăm của thế gian này (IIPhi 1:19).

## 2. “Khốn thay cho kẻ bàng quang” (Am 6:1-2)

“Sự khốn thay” này dành cho cả Giu-đa (“Si-ôn”) và Y-sơ-ra-ên (“Sa-ma-ri”) vì cả hai nước này đều thờ ơ với Lời Đức Chúa Trời và sự đoán phạt đang treo lơ lửng trên đầu họ. Họ đang gọi chính mình là “nước làm đầu” (câu 1) và vui thích trong niềm tin giả tạo không có cơ sở vì nhiều lý do.

Nguyên nhân đầu tiên khiến họ tự mãn là vị trí địa lý của họ. Ở trên núi Si-ôn, Giê-ru-sa-lem được xem là nơi không thể đánh chiếm (Thi 78:68-69 132:13-18) và Sa-ma-ri cũng có một địa thế có vẻ vững vàng. Nhưng khi Đức Chúa Trời quyết xử lý các thành này, thì không có gì ngăn được Ngài.

Về sự thịnh vượng, cơ cấu chính quyền, và sức mạnh quân sự của họ, A-mốt đã nói lên sự ngu dại khi nương cậy vào chúng; vì lòng của mỗi nước đã thối nát tận xương tuỷ. Người có địa vị cao trong chính quyền Y-sơ-ra-ên cho rằng nước của họ an ninh và vững vàng, và dân chúng thì tin nơi những người đó, giống như ngày nay, người ta tin nơi những “chuyên gia” chính trị và số phiếu bầu cử. Niềm tin giả tạo mà dựa vào lời khuyên của chuyên gia, những con số thống kê, và nguồn tài nguyên và thờ ơ với chiều hướng thuộc linh của đời sống, chắc chắn đem lại thất bại nhục nhã.

A-mốt đề cập những vùng trong xứ Sy-ri và Phi-li-tin đã sụp đổ dưới tay quân đội A-si-ri và sau đó đưa ra hai câu hỏi: “Những thành ấy há tốt hơn những nước này sao? Bờ cõi chúng nó há lớn hơn bờ cõi các ngươi sao?” Nếu kẻ thù này đã tiêu diệt những vùng lớn và mạnh hơn Sa-ma-ri và Y-sơ-ra-ên, thì còn hy vọng nào cho dân Do Thái, nhất là khi dân Do Thái đang sống như các dân ngoại bang và không vâng phục Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời không nhìn vào tài năng của các lãnh đạo, sự lớn mạnh của đội quân, hay sự giàu có của đất nước. Đức Chúa Trời nhìn vào tấm lòng, và tấm lòng của hai nước Do Thái đang xa cách Ngài.

Tính tự mãn là một tội rất quý quyết, vì nó có nền là sự nói dối, có động cơ từ tính kiêu ngạo, và làm cho người ta tin vào một điều gì đó khác hơn là Đức Chúa Trời (So 1:12). Giống như những người trong Hội Thánh Lao-đi-xê, họ là những người tự mãn bởi họ cho rằng, “Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa” (Kh 3:17). Nhưng thật ra, họ đang đánh mất mọi thứ quan trọng trong đời sống thuộc linh. Khi Đức Giê-hô-va nhìn thấy dân sự Ngài tự mãn, đôi khi Ngài giáng thử thách trên họ để họ thức tỉnh.

### 3. “Khốn thay cho kẻ hưởng thụ” (Am 6:3-7)

“Điều đó không thể xảy ra bây giờ!” là phương châm của những người lãnh đạo tự mãn. “Nếu có sự đoán phạt, thì chắc còn lâu lắm!. Hễ khi nào có người nhắc đến những tai ương sắp xảy ra cho đất nước, các vị lãnh đạo này cười chế giễu và không đếm xỉa đến. Nhưng Đức Chúa Trời có một quan điểm khác. Ngài phán, “Phải, phạm những kẻ có tội trong dân ta, phạm những kẻ nói rằng: Hoạn nạn sẽ không gần chúng ta, cũng không kịp đến chúng ta, thì chúng nó sẽ chết bởi gươm” (Am 9:10). Bởi sự bàng quang của họ, họ đã kéo ngày đoán phạt đến gần hơn.

A-mốt mô tả cách hưởng thụ cuộc sống của họ cách sống không dành chỗ nào cho những kỷ luật của một đời sống thuộc linh. Họ đang sống vì ý thích của mình không phải vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Các thương dân luôn phải trải đệm dưới đất để nằm, nhưng người giàu ngã lưng trên những chiếc giường làm bằng ngà voi và những trường kỷ sang trọng. Họ cũng lấy ngà voi quý giá để trang hoàng cho những lâu đài của họ (3:15). Những cuộc khai quật ở Sa-ma-ri đã phát hiện được “ngà voi của người Sa-ma-ri, những mảnh ngà voi chạm khắc rất đẹp mà từng được dùng để trang trí nhà cửa và đồ gia dụng.

Người giàu còn tổ chức nhiều yến tiệc linh đình, giết thịt nhiều chiên và bê, uống rượu tràn trề, thưởng thức âm nhạc, và xúc nước hoa đắt tiền. Người nghèo bị bóc lột, không được ăn thịt chiên và bê ngon mềm, nhưng được bố thí cho thịt cừu và bò, có lẽ từ các

của lễ. Họ chỉ được uống một chén rượu nhỏ; và “mỹ phẩm” duy nhất họ có được là dầu ô-liu.

Chắc chắn không có gì sai khi được ăn ngon, được thưởng thức âm nhạc, *miễn là những điều thuộc về Đức Chúa Trời phải quan trọng hơn hết trong tâm lòng mình*. Đa-vít làm ra những nhạc cụ, nhưng ông sử dụng chúng để ngợi khen Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham có thể tổ chức yến tiệc mời khách (Sa 18:1-6), và Đức Giê-hô-va không trách cứ ông. Nhưng tội lỗi trong thời A-mốt đó là những người giàu có ấy làm cho dân chúng không biết đến những vấn đề thực tế của đất nước, và “không lo đến tai nạn của Giô-sép (Sa-ma-ri)!” (Am 6:6).

Khi các nước điên cuồng trong sự vui thú, đó là dấu hiệu cho thấy sự cuối cùng của nó đến gần. Bên-xát-xa và các lãnh đạo của ông đang vui vẻ trong yến tiệc xa xỉ của họ thì thành Ba-by-lôn sụp đổ trước dân Mê-đi và Phe-rơ-sơ (Da 7:1-28). Cư dân La-mã vui chơi thoả thích thì đế quốc của họ mục nát về đạo đức và chính trị và cuối cùng bị kẻ thù đánh đổ. Một trong những dấu hiệu về ngày sau rốt là hiện tượng con người “ưa thích sự vui chơi hơn là yêu mến Đức Chúa Trời” (II Ti 3:4). Chẳng bắt ngờ khi Chúa Giê-xu cảnh cáo những người theo Ngài, “Hãy tự giữ lấy mình, e rằng vì sự ăn uống quá độ, sự say sưa và sự lo lắng đời này làm cho lòng các người mê mẩn chẳng, và e ngày ấy đến thình lình trên các người như lưới bủa” (Lu 21:34).

Ngày nay khó tìm được người nào thật lòng mang gánh nặng về tội lỗi của đất nước và Hội Thánh mình. Có quá nhiều người giống như các vị lãnh đạo xứ Sa-ma-ri và các tín đồ trong Hội Thánh Lao-đi-xê, họ nhắm mắt, bịt tai trước thực tế và sống với ý nghĩ lệch lạc dựa theo thuyết thần học sai lầm. Có bao nhiêu tín đồ ngày nay thật lòng nói được rằng, “Nhơn vì kẻ ác bỏ luật pháp Chúa. Cơn giận nóng nảy hãm bắt tôi” (Thi 119:53). Hay, “Những suối lệ chảy từ mắt tôi, Bởi vì người ta không giữ luật pháp của Chúa” (c.136). Nhiều Cơ Đốc Nhân cười nhạo khi thấy người khác khóc (Gia 4:8-10) và dung túng cho tội lỗi trong khi họ phải chống nghịch tội lỗi (ICo 5:2).

Tiến sĩ Vance Havner kể lại một lần ông cùng một số bạn bè ăn tối trong một nhà hàng sang trọng và cảm thấy ánh sáng trong phòng ăn của nhà hàng ấy thật mờ. Ban đầu, ông không thể nhìn thấy rõ thực đơn, nhưng sau đó ông nhìn được rõ hơn. Ông nói với các bạn mình, “Có lạ không khi người ta chóng quen với bóng tối?”. Đó là một trong những vấn đề của Hội Thánh ngày nay. Chúng ta đã quen với sự tối tăm, và ánh sáng của chúng ta không đủ để soi sáng xung quanh.

Vì những kẻ giàu chuyên bóc lột người nghèo ấy thấy rằng mình là những người đứng đầu trong xứ, Đức Chúa Trời cho biết họ sẽ là những người đầu tiên bị bắt đi lưu đày (Am 6:7); vì họ có trách nhiệm lớn hơn. Chắc chắn vua Giê-rô-bô-am và thầy tế lễ A-ma-xia, các lãnh đạo tôn giáo và chính trị của Y-sơ-ra-ên là những người đầu tiên bị trừng phạt (7:10-17), nhưng những kẻ đi theo họ cuối cùng phải đánh đổi sự an nhàn lấy xiềng xích và cơm ngon rượu ngọt lấy cảnh tù đày.

#### 4. “Khốn thay cho kẻ kiêu ngạo” (Am 6:8-14)

“Ta góm ghiếc sự kiêu ngạo của Gia-cốp, và ghét cung đèn nó; vậy nên ta sẽ phó thành này cùng những vật chứa ở trong” (c.8). Đức Giê-hô-va không chỉ nói như vậy, Ngài còn thề sẽ làm thành lời ấy, điều đó làm cho lời nói của Ngài tăng

thêm tính nghiêm trọng. Cụm từ “sự kiêu ngạo của Gia-cốp” được sử dụng trong Thi 47:4 có nghĩa là “Đất Hứa”<sup>3</sup>. Đức Chúa Trời ghét xứ Y-sơ-ra-ên, xứ mà Ngài ban cho dân sự Ngài làm cơ nghiệp.

Chúa Giê-xu phán, “Vì sự người ta tôn trọng là góm ghiếc trước mặt Đức Chúa Trời” (Lu 16:15). Dân sự khoe khoang về những thành trì của họ, những lâu đài nguy nga của họ, và lối sống xa hoa của họ, nhưng Đức Chúa Trời ghét tất cả điều đó và sẽ huỷ diệt chúng một ngày không xa. Chúng ta được nhắc nhở về sự sụp đổ của nước Ba-by-lôn hùng mạnh trong Kh 17:1-18:24. Người nào sống không có Đức Chúa Trời, thần tượng của họ là thú vui vật chất, sẽ có ngày nghe Đức Chúa Trời phán, “Hỡi kẻ dại! Chính đêm nay linh hồn ngươi sẽ bị đòi lại; vậy những của cải ngươi đã sắm sẵn sẽ thuộc về ai?” (Lu 12:20).

Những kẻ kiêu ngạo này đã khước từ sự cảnh cáo của Đức Chúa Trời; rồi đây họ sẽ đối diện với sự đoán phạt lớn.

**Sự chết** (Am 6:9-10). A-mốt mô tả một tình trạng mang tính giả thuyết để nhấn mạnh sự kinh khiếp sắp xảy ra khi quân A-si-ri xâm chiếm xứ. Mười người, có lẽ là những kẻ còn sống sót trong số hàng ngàn binh lính, sẽ trốn trong nhà, nhưng ôn dịch làm hại họ và họ sẽ chết. Nếu có ai đến thiêu các xác chết ấy (để ôn dịch không bùng phát), sẽ bị người nhà họ đuổi đi, vì vậy nhiều người sẽ chết trong trận ôn dịch đó.

**Sự huỷ diệt** (Am 6:11-13). Sự kiêu ngạo đi trước sự huỷ diệt (Ch 16:18). Những lâu đài mùa hè, những biệt thự mùa Đông mà kẻ giàu khoe khoang sẽ không còn gì ngoài đồng tro bụi. Dân Ba-by-lôn sẽ thiêu hủy đền thờ nguy nga của họ. Điều này sẽ xảy ra vì Đức Chúa Trời phán vậy, và mọi lời phán của Ngài phải được làm trọn.

Tiên tri A-mốt những trật tự trong tự nhiên để lý luận (Am 6:12). Con ngựa đủ khôn ngoan để không leo lên các vách đá, vì ở đó nó có thể trượt ngã. Người nông dân đủ khôn ngoan để không vác cày lên núi hay xuống biển<sup>4</sup>, vì họ biết mình không thể cày đá và nước. (Bạn nên nhớ A-mốt từng là một nông dân). Lý lẽ thông thường giúp chúng ta hiểu rõ lẽ thật của những lời này. Thế thì tại sao dân sự Đức Chúa Trời lại huỷ hoại hệ thống luật pháp của chính họ? Việc họ làm không có ý nghĩa gì!

Sự kiêu ngạo của họ một lần nữa lên đến đỉnh điểm khi họ khoe khoang về những chiến thắng của họ tại Lo-Debar và Karnaim. Chúng ta không biết dân Y-sơ-ra-ên chiếm được các thành đó khi nào, và điều đó không quan trọng. Điều quan trọng là họ đã kiêu ngạo về thành quả của mình và tự tin cho rằng không ai có thể đánh bại họ. Lo-Debar có nghĩa là “hư không”, và đó là điều Đức Chúa Trời nghĩ về chiến thắng này của họ!. Họ khoác lác rằng chính sức của họ đã làm nên những chiến thắng ấy, và sự tự tin hão ấy sẽ dẫn đến sự sụp đổ của họ.

**Nhục nhĩ và thất bại** (Am 6:14). Nếu dân tộc nào nhắc lại những chiến thắng trong quá khứ để làm vinh hiển Đức Chúa Trời, đó là một chuyện, nhưng nếu họ cho rằng chiến thắng thuộc về họ, họ chỉ đang mở đường cho thất bại trong tương lai. Khiêm nhường nhờ cậy Đức Chúa Trời là sự đảm bảo duy nhất để nhận được ơn phước và sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời.

Sự xâm lược của A-si-ri trên Y-sơ-ra-ên sẽ không vì lý do chính trị. Đức Chúa Trời sẽ dẫn đội quân ấy vào xứ và cho phép đội quân ấy trừng phạt dân sự Ngài. “Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ta sẽ khiến một dân tộc mạnh, tức một dân tộc cũ, một dân tộc mà người chẳng biết tiếng, chẳng hiểu lời, từ phương xa đến nghịch cùng người” (Gie 5:15).

Ha-mát nằm ở miền Bắc Y-sơ-ra-ên, và sông A-ra-ba nằm ở miền Nam. Như vậy có nghĩa là A-si-ri sẽ chiếm toàn bộ xứ. Trong thời gian A-mốt nói những lời này, A-si-ri là một nước yếu thế; và vua Giê-rô-bô-am có thể dễ dàng dồn A-si-ri, Ai-cập và Sy-ri vào bước đường cùng. Nhưng tình hình sẽ thay đổi, và quân A-si-ri sẽ trở thành một đế quốc nguy hiểm cho bất cứ quốc gia nào. Xét cho cùng, chính Đức Chúa Trời đang kiểm soát các nước và phân bố lãnh thổ cho các nước (Cong 17:26).

Tiên tri A-mốt kết thúc 3 sứ điệp của mình về nước Y-sơ-ra-ên kiêu ngạo và tự mãn. Ông nhìn thấu lòng của họ và vạch trần những hư hoại trong đó. Đến đây Đức Chúa Trời ban cho tôi tớ Ngài 6 khái tượng năm khái tượng về sự đoán phạt, và một về nước vinh hiển sẽ được thiết lập sau Ngày của Đức Giê-hô-va. A-mốt kết thúc sách của mình sau khi ghi lại những khái tượng này.

## 6. DỪNG LẠI – NHÌN XEM – LẮNG NGHE! (Am 7:1-9:15)

Sách tiên tri của A-mốt còn ghi lại những khái tượng đặc biệt về sự đoán phạt mà Đức Chúa Trời ban cho đầy tớ Ngài; cào cào (Am 7:1-3), lửa (c.4-6), dây chuẩn mực (c.7-9), giỏ trái (8:1-14), và đèn thờ sụp đổ (9:1-10). Tuy nhiên, tiên tri kết thúc sứ điệp của mình bằng một tin rất lạc quan khi ông mô tả sự vinh hiển trong tương lai mà Đức Chúa Trời hứa với dân sự Ngài (c.11-15).

Nhưng những khái tượng này tập trung xung quanh ba kinh nghiệm của tiên tri, trong đó A-mốt *tranh chiến* với Đức Chúa Trời và con người (đoạn 7), *công bố* sự đoán xét hầu đến (đoạn 8) và *khẳng định* rằng Đức Chúa Trời đang thực hiện hoạch định hoàn hảo của Ngài (đoạn 9).

### 1. Tiên tri tranh chiến (Am 7:1-17)

Cuộc sống của một tiên tri không dễ dàng chút nào. Một mặt, người tiên tri phải gần gũi để nghe lời Ngài và có thể chia sẻ lời ấy cho dân sự. Nhưng mặt khác, người tiên tri cũng phải sống với dân sự mà ông đang chần dặt, và họ không phải lúc nào cũng tiếp nhận sự chần dặt của ông. Không ngạc nhiên khi một số tiên tri muốn nắm quyền cai trị, trong đó có Môi-se và Giê-rê-mi. A-mốt có hai sự tranh chiến: một với Chúa và một với những nhà cầm quyền, đặc biệt là vua và thầy tế lễ của vua. Khi bạn đọc sách Công vụ, bạn thấy được rằng các tiên tri cũng đối diện với tổ chức tôn giáo và chính quyền nữa.

*Tranh chiến với Chúa* (7:1-9). A-mốt là một người yêu nước chân chính, ông yêu Chúa và yêu dân tộc mình, và thật đau lòng cho ông khi phải nói với Y-sơ-ra-ên và Giu-đa rằng sự đoán phạt sắp sửa giáng trên họ. Chắc chắn có những lúc ông mong mình được quay trở về Tekoa để trồng vâ và chăn chiên. Nhưng Đức Chúa Trời Quyền Năng (“Chúa Giê-hô-va” được dùng 11 lần trong 3 đoạn này) kiểm soát

lịch sử, và A-mốt biết rằng ý muốn Đức Chúa Trời là tốt đẹp nhất. Tiên tri thấy những khả tượng về sự đoán phạt và có phản ứng với chúng.

Đầu tiên, A-mốt thấy *khả tượng về cào cào* (7:1-3), chúng đang trong tư thế tấn công vụ mùa thứ hai trong mùa hè sau khi vua đã nhận phần của mình (IVua 4:7). Đây là cơ hội thu hoạch cuối cùng của người nông dân, và mùa gặt ấy sẽ bị phá huỷ. Cái nóng của mùa hè đội xuống hết công suất, và không còn cơ hội nào cho mùa thu hoạch. Là người từng làm nghề nông, A-mốt chắc rất thông cảm với những người nông dân này.

Điều lạ là chính *Đức Chúa Trời* chuẩn bị những cơn côn trùng này và bảo chúng phải làm gì! Dường như Ngài đang đối đầu với chính dân sự của Ngài và cố tình lấy đi sản phẩm từ những cánh đồng của họ. Nhưng vì lòng của A-mốt đau xót cho dân sự mình, ông cầu xin Chúa rút lại hình phạt ấy và Ngài đã chiều lòng A-mốt. A-mốt được xếp chung nhóm với người được chọn để cầu thay cho dân sự như Áp-ra-ham (Sa 18:1-33), Môi-se (Xu 32:1-35 Dan 14:1-45), Sa-mu-ên (ISa 12:1-25), Ê-li (IVua 18:1-46) và Pha-ô-lô (Ro 9:1-3 10:1-2).

A-mốt lý luận rằng đất nước ông quá nhỏ bé nên không ai có thể sống sót qua nạn dịch cào cào này. A-mốt không viện dẫn bất cứ lời hứa nào trong giao ước của Đức Chúa Trời, bởi ông biết rằng dân sự đã vi phạm giao ước ấy và đáng gánh lấy nạn dịch này (Phu 28:38-42). Nhưng Đức Chúa Trời nghe lời cầu khẩn của tiên tri A-mốt và động lòng thương (Gio 2:12-14)<sup>1</sup>

Khả tượng thứ hai là *lửa hủy diệt* (Am 7:4-6) trong đó lửa làm khô cạn các dòng nước và thiêu rụi đất. Hình ảnh của một cơn hạn lớn, và A-mốt đã đề cập đến cơn hạn hán rồi (4:7-8). Sự đoán phạt của Đức Chúa Trời làm A-mốt đau lòng đến nỗi ông khóc than với Ngài và cầu xin Ngài dừng tay, và một lần nữa Đức Chúa Trời đã nguôi giận.

Khả tượng thứ ba là *dây chuẩn mực* (7:7-9), một dụng cụ để đo độ thẳng của các bức tường. Một người đứng trên vách thành và thả dây ấy với một quả cân treo trên nó. Khi so dây vào bức tường, người thợ xây sẽ biết được bức tường ấy có thẳng hay không.

Luật Pháp của Đức Chúa Trời là Dây Chuẩn Mực của Ngài, và Ngài dùng nó để đo lường dân sự Ngài xem họ đã theo khuôn mẫu trong Lời Ngài tới mức độ nào, xem họ có ngay thẳng trong bản tánh và hành động hay không. “Ta sẽ lấy sự chánh trực làm dây đo, sự công bình làm chuẩn mực; mưa đá sẽ hủy diệt nơi ẩn nấu bằng sự nói dối, nước sẽ ngập chỗ nương nấu” (Es 28:17). Đáng buồn thay, trong thời A-mốt, Ngài thấy rằng Y-sơ-ra-ên không đủ tiêu chuẩn và vì vậy phải bị huỷ diệt. Sự huỷ diệt này bao gồm cả những nơi cao và nơi thờ phượng của Y-sơ-ra-ên, ở đó họ đã thờ phượng trái với luật pháp Đức Chúa Trời, vì nơi duy nhất dân Do Thái được phép dâng của lễ là đền thờ tại Giê-ru-sa-lem (Le 17:1-7).

“Ta sẽ không còn đi qua nó nữa” chắc chắn là một câu nói đáng lo ngại. Dân tộc này đã đi quá xa, và giờ đây không còn hy vọng nào dành cho họ. Vì lý do này, A-mốt không cầu thay cho họ như ông đã làm hai lần trước. Giống như Giê-rê-mi, ông đã không cầu nguyện cho dân sự (Gie 7:16 11:14 14:11).



*Tranh chiến với các cấp chính quyền* (Am 7:10-17). Nơi thờ phượng chính của Y-sơ-ra-ên là Bê-tên; đây chính là đền thờ nhỏ của vua. Đức Chúa Trời phán với A-mốt rằng nơi ấy sẽ bị huỷ diệt và vua Giê-rô-bô-am sẽ bị giết chết. Đây không phải là sứ điệp dễ rao ra, vì A-mốt phải công kích cả hệ thống tôn giáo và chính quyền của xứ. Tuy nhiên, ông đã trung tín đi đến Bê-tên và rao ra lời ấy. Có bốn sứ điệp có liên quan trong sự kiện này.

Sứ điệp thứ nhất là *thông báo của A-ma-xia với vua* (c.10-11). Vì vua đã chọn A-ma-xia, nên ông có trách nhiệm báo lại cho vua những gì người nông dân A-mốt rao ra cho dân sự. Vua không ngại nghe chính miệng A-mốt nói, dù đối với ông tốt nhất là nghe là làm theo. Giê-rô-bô-am rất thoải mái và tự phụ, ông không quan tâm đến lời khuyên của người nông dân đang diện kiến ông.

Sứ điệp thứ hai là *lời của A-ma-xia nói cùng A-mốt* (c.12-13). Dĩ nhiên, Giê-rô-bô-am II không muốn nghe rằng đền thờ của ông sẽ bị phá huỷ, rằng ông sẽ chết, và rằng quân A-si-ri sẽ bắt thần dân của ông đi lưu đày. Một thông điệp bi quan như vậy không nên nói ra. Vì vậy vua bảo thầy tế lễ đuổi A-mốt về quê nhà, nơi mà ông thuộc về.

Lời của A-ma-xia nói với A-mốt bộc lộ tâm địa xấu xa của ông ta. Ông ta gọi A-mốt là “kẻ tiên kiến”, mà trong trường hợp này có nghĩa là “kẻ ảo tưởng”. Ông ta một mực cho rằng sứ điệp của A-mốt là vô căn cứ; chỉ là một giấc mơ. Sau đó, thầy tế lễ còn ngụ ý rằng A-mốt là kẻ nhát gan, sẽ cao bay xa chạy nếu vua ra tay với ông. Ông cho rằng A-mốt là một tiên tri đánh thuê, đầy mưu mô và nói tiên tri để kiếm tiền. Cuối cùng, A-ma-xia bảo A-mốt lui ra để không làm ô uế đền thờ của vua, và nói rằng A-mốt chỉ là một người nông dân bình thường lại tưởng mình là một tiên tri. Đó là một lời cay độc chắc chắn gây tổn thương A-mốt rất nhiều.

Trong Cựu Ước, rất ít khi thầy tế lễ và các tiên tri xung đột nhau. (Dĩ nhiên, A-ma-xia là một tiên tri giả, không phải là đầy tớ thật của Đức Chúa Trời). Trên thực tế, cả chức tế lễ và tiên tri đều cần thiết, vì thầy tế lễ “gìn giữ” những truyền thống tôn giáo lâu đời, trong khi tiên tri áp dụng Lời Chúa vào hoàn cảnh thực tế và kêu gọi dân sự trở về cùng Đức Chúa Trời. Có những tiên tri giả, họ dạy những điều dối trá và đôi khi còn hợp tác với các thầy tế lễ bảo đảm địa vị của mình, và những tiên tri thật, họ phải chống nghịch cả thầy tế lễ và các tiên tri giả. Trong Y-sơ-ra-ên, có những thầy tế lễ giả, họ không có liên quan gì với chức tế lễ thuộc dòng dõi Lê-vi (Es 1:12-15 Gie 7:1-11 Exe 34:1 Os 4:4-9).

Đến đây, chúng ta được nghe *lời của tiên tri A-mốt dành cho thầy tế lễ* (Am 7:14-16). Đầu tiên A-mốt cho biết ông là người thế nào, ông không đe dọa cũng không chạy trốn. Giống Nê-hê-mi, ông có thể nói, “Một người như tôi đây sẽ chạy trốn ư?” (Ne 6:11). Chạy trốn có nghĩa là đồng ý với lời cáo buộc và ám chỉ rằng ông là tiên tri giả. Rồi A-mốt cho A-ma-xia biết ông là ai: là tiên tri được Đức Chúa Trời kêu gọi. Ở Giu-đa, nơi quê hương mình, ông không phải là một tiên tri nhưng là một người chăn hiền lành là một nông dân chất phát. Ông không tự tôn mình là một tiên tri, ông cũng không phải là “các môn đồ của những tiên tri”, tức là học trò của một trong các trường tiên tri (IVua 2:35 IIVua 2:3,5,7,15). Đức Chúa Trời đã kêu gọi ông, và ông vâng theo tiếng gọi của Ngài.

Sau đó A-mốt công bố Lời của Đức Chúa Trời dành cho A-ma-xia và thông báo cho ông ta biết sự đoán phạt của Đức Chúa Trời sẽ giáng trên ông ta và gia đình của ông ta. A-ma-xia sẽ mất tất cả của cải mình, bị lưu đày, và chết nơi xứ người, quân A-si-ri sẽ giết các con trai của ông ta. Vợ của ông ta sẽ sống trong cơ cực và sẽ trở thành gái điếm. Nước Y-sơ-ra-ên sẽ bị lưu đày và không còn tồn tại. Thật là một thay đổi lớn đối với một lãnh đạo tôn giáo của vua tại Bê-tên!

A-ma-xia có địa vị, của cải, quyền uy, và danh tiếng, nhưng A-mốt có Lời của Đức Chúa Trời. A-ma-xia phục vụ vua của Y-sơ-ra-ên và nhờ sự ban cho của vua, nhưng A-mốt phục vụ Vua của muôn vua và không lo sợ người khác làm gì mình. Rất nhiều lần trong lịch sử Hội Thánh, Đức Chúa Trời đã tìm kiếm những đầy tớ khiêm nhường như A-mốt để công bố Lời Ngài; và tốt hơn hết chúng ta nên dọn lòng để lắng nghe và vâng phục. Không phải sự đồng ý của “tổ chức tôn giáo” là quan trọng, nhưng quan trọng là sự kêu gọi và ơn phước của Đức Chúa Trời.

## 2. Tiên tri công bố (Am 8:1-14)

Sau cuộc chạm trán đau lòng với A-ma-xia, A-mốt nhận thêm những sứ điệp khác từ Đức Chúa Trời; vì giống như Người Chủ khích lệ các đầy tớ Ngài sau khi họ trải qua những lúc khó khăn (Cong 19:9-11 27:21-26 ITi 4:16).

**Sự cuối cùng đang đến** (Am 8:1-3). Đức Chúa Trời thường dùng những vật thông thường để dạy những lẽ thật quan trọng, những vật như đồ gốm (Gie 18:1-19:15), hạt giống (Lu 8:11), men (Mat 16:6,11), và trong bối cảnh này là một giỏ trái cây (chín) mùa hạ. Giỏ trái cây đủ chín để ăn được, dân Y-sơ-ra-ên cũng đủ chín muối để bị đoán phạt. Trong tiếng Hy-bá-lai từ được dịch là “mùa hạ” hay “chín muối” trong câu 1 (*qayis*) tương tự với từ được dịch là “sự cuối cùng” trong câu 2 (*qes*). Đối với nông dân nó là sự kết thúc mùa gặt, và sẽ là sự cuối cùng đối với Y-sơ-ra-ên khi mùa đoán phạt đến (Gie 1:11-12 một bài học tương tự). “Sự cuối cùng đã đến trên dân Y-sơ-ra-ên ta; ta sẽ không vượt qua nó nữa” (Am 8:2).

Đến lúc sức chịu đựng của Đức Chúa Trời cạn kiệt (Es 55:6-7) và sự đoán phạt được ban ra. Những bài hát trong đền thờ<sup>2</sup> sẽ trở thành bài ca truy điệu với khóc lóc và oán than và xác chết bị ném khắp nơi, không được chôn đúng cách. Đó sẽ là mùa thu hoạch cay đắng cho Y-sơ-ra-ên vì họ đang gặt những gì họ đã gieo. Dân sự sẽ bị chôn vùi nhanh đến nỗi họ không kịp bàn tán về thảm họa này. Sự im lặng bao trùm cả xứ.

**Tại sao sự cuối cùng lại đến** (8:4-6). Lý do thật đơn giản: Y-sơ-ra-ên đã vi phạm Luật Pháp của Đức Chúa Trời và không sống theo đúng giao ước của Ngài. Bảng luật pháp thứ nhất nói đến mối tương giao giữa chúng ta với Đức Chúa Trời và bảng thứ hai nói đến mối tương giao của chúng ta với nhau, và Y-sơ-ra-ên đã vi phạm cả hai. Họ không yêu mến Đức Chúa Trời, và cũng không yêu thương người lân cận (Mat 22:36-40).

Họ áp bức người nghèo và cướp đoạt của họ những của cải ít ỏi mà họ có được (Am 8:4), một lời buộc tội mà A-mốt thường nói nghịch với dân sự (2:6-7 4:1 5:11-12). Khi họ buôn bán, người bán dùng cân non để gạt khách hàng. Luật pháp qui

định rằng họ phải dùng cân chính xác (Le 19:35-36 Phu 25:13-16), nhưng họ chỉ quan tâm làm sao kiếm được càng nhiều tiền càng tốt.

Họ không chỉ lừa gạt, mà còn bán bỏ ngày Sa-bát và những ngày thánh lễ trong tôn giáo. Sự thờ phượng của Đức Chúa Trời sẽ làm gián đoạn việc buôn bán của họ, và họ không thích như vậy! Bạn có thể cho rằng chỉ có những nhà buôn người ngoại mới quên ngày thánh (Ne 13:15-22), nhưng ngay cả người Do Thái cũng vậy. Người nghèo không đủ tiền cho sinh hoạt hàng ngày và phải làm thuê nuôi gia đình mình, và những thương buôn sẽ sẵn sàng thừa kiện để bắt họ vì những tội rất nhỏ, như thiếu tiền trả cho một đôi giày.

Những người buôn bán nhỏ gian ác này không chỉ dùng cân non và nâng cao giá, họ còn làm giảm chất lượng sản phẩm, như trộn rơm rạ vào lúa. Bạn không thể mua được lúa sạch; vì trong lúa còn có cả trấu nữa! “Bởi chưng sự tham tiền bạc là cội rễ mọi điều ác” (ITi 6:10).

*Sự cuối cùng sẽ đến như thế nào* (Am 8:7-14). Tiên tri A-mốt dùng 4 hình ảnh để mô tả sự kinh khiếp của sự đoán phạt sắp xảy ra. Thứ nhất là *động đất* (c.8), đất sẽ rung động như nước sông Nile dậy sóng. (Sông Nile dâng lên khoảng 25 feet trong mùa lũ). Ngay cả đất cũng rung lên vì tội lỗi của dân sự. A-mốt có nhắc về sự động đất rồi (1:1), nhưng chúng ta không biết chắc cơn động đất này có phải là sự ứng nghiệm lời tiên tri đó hay không.

Đức Chúa Trời khiến *sự tối tăm* bao phủ họ (Am 8:9), có lẽ là hiện tượng nhật thực. (Đã có một lần vào năm 763 T.C.). Ngày của Đức Giê-hô-va sẽ là ngày tối tăm (Es 13:9-10 Gio 2:30-31).

Hình ảnh thứ ba là cảnh *tang tóc* (Am 8:10), tất cả những yến tiệc linh đình vui vẻ của họ sẽ biến ra sự than khóc và rên xiết. Thay vì được ăn mặc sang trọng và đến dự tiệc, họ sẽ mặc bao gai và đi dự tang. Cha mẹ sẽ khóc hết nước mắt khi con trai độc nhất của mình qua đời, vì như vậy có nghĩa là dòng dõi sẽ không còn nữa. Nhưng sự đoán phạt của Đức Chúa Trời còn có nghĩa là sự kết thúc cho cả dân tộc.

Cuối cùng, sự đoán phạt sẽ là *con đói kém* (c.11-14), không chỉ thiếu thốn đồ ăn cho thể xác, họ còn không được nuôi dưỡng cho đời sống thuộc linh. “Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời” (Mat 4:4 Phu 8:3). Trong những lúc khó khăn, dân sự xây về Đức Chúa Trời để xin Ngài hướng dẫn và khích lệ, nhưng đối với Y-sơ-ra-ên, Ngài không dành một lời nào cho họ. “Chúng tôi chẳng còn thấy các ngọn cờ chúng tôi; Không còn đấng tiên tri nữa, và giữa chúng tôi cũng chẳng có ai biết đến chùng nào” (Thi 74:9).

Thảm cảnh thật đau lòng cho “tôn giáo”, nhưng không có một lời nào từ Đức Chúa Trời! Đó có nghĩa là không hề có ánh sáng soi rọi trong sự tối tăm, không có sự nuôi dưỡng tâm hồn, không có sự hướng dẫn, không có sự bảo vệ trước sự dối gạt của kẻ thù. Dân sự sẽ loạng choạng như kẻ say, luôn mong tìm được đồ ăn và thức uống cho thể xác họ và chất bổ thuộc linh cho linh hồn.

### 3. Tiên tri xác nhận (Am 9:1-15)

Trong đoạn cuối này, tiên tri A-mốt chia sẻ 4 lời xác nhận từ Đức Chúa Trời – ba trong số đó liên quan đến sự đoán phạt và một về lòng thương xót.

**“Ta sẽ đánh!”** (Am 9:1). Trong khái tượng này, A-mốt thấy Đức Giê-hô-va đứng gần bàn thờ và phán rằng những người đến thờ phượng sẽ bị giết chết vì đền thờ này sẽ bị phá huỷ và sụp đổ trên đầu họ. Có thể đền thờ này không phải là đền thờ Giê-ru-sa-lem, vì A-mốt được sai đến nước Y-sơ-ra-ên ở phía Bắc; và khi quân Ba-by-lôn phá huỷ đền thờ Giê-ru-sa-lem, họ đã dùng lửa để thiêu đốt nó (Gie 52:12-13). Đây có thể là đền thờ nhỏ của vua tại Bê-tên, mặc dù chúng ta không biết đền thờ đó thuộc loại nào. Lời cảnh cáo của Đức Chúa Trời trong Am 3:13-15 có vẻ tương tự với khái tượng này, và mô tả rằng quân A-si-ri sẽ phá huỷ đền thờ khi họ tràn vào xứ.

Bàn thờ là nơi dâng của lễ và của lễ đền tội, nhưng Đức Chúa Trời không chấp nhận các của lễ của họ, cũng không tha thứ những tội lỗi của họ (5:21-23). Tôn giáo do con người đặt ra của họ, được điều hành bởi các thầy tế lễ không chính thức, là sự gớm ghiếc đối với Đức Giê-hô-va; và Ngài sẽ huỷ diệt nó.

**“Ta sẽ tìm ra!”** (Am 9:2-4). Kẻ thờ thần tượng nào cố gắng trốn chạy sẽ bị theo dõi và giết chết. Dù họ chui xuống âm phủ, chỗ của sự chết, Đức Chúa Trời cũng sẽ tìm thấy họ; và nếu họ có thể lên tới trời, họ cũng không được an toàn. Họ không thể trốn khỏi Đức Chúa Trời ở trên núi cao hay ở dưới đáy biển (Thi 139:7-12). Dù họ bị lưu đày sang nước khác, Ngài sẽ tìm thấy họ và trừng phạt họ. Mắt Ngài sẽ dõi theo họ để sửa phạt họ, không phải để ban ơn cho họ (33:18 34:15 Kh 6:12-17).

**“Ta sẽ hủy phá!”** (Am 9:5-10). Chín lần trong sách này, A-mốt gọi Đức Chúa Trời là “Giê-hô-va vạn quân”, có nghĩa là “Đức Chúa Trời của các cơ binh trên trời và dưới đất”. A.W.Tozer nói thật đúng, “cốt lõi của sự thờ lạy thần tượng là áp ủ những tư tưởng về Đức Chúa Trời mà không xứng đáng với Ngài”<sup>3</sup>. Dân Y-sơ-ra-ên tạo ra các thần của họ theo hình ảnh của chính họ và có cái nhìn thấp kém về Giê-hô-va vì cho rằng Ngài sẽ tán thành những đường lối tội lỗi của họ.

A-mốt nhắc họ về sự cao cả của Đức Chúa Trời mà họ đang thờ phượng. Ngài là Đức Chúa Trời của sự sáng tạo, Ngài có thể làm cho đất tan chảy chì bằng một cái chạm nhẹ và làm đất rung động như sông Nile nổi sóng. Ngài cai trị các tầng trời, đất, và biển, và không ai có thể giữ tay Ngài lại.

Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của lịch sử, Ngài bày tỏ quyền năng lớn lạ của Ngài qua việc giải cứu dân Do Thái ra khỏi ách nô lệ của Ai-cập (c.7). Ngài nhận họ làm dân sự Ngài. Nhưng họ xây bỏ Ngài và đi theo đường lối riêng. Vì vậy, Ngài sẽ đối đãi với dân Do Thái (tuyển dân của Ngài) như đối đãi với dân ngoại bang! Sự ra khỏi Ai-cập sẽ được xem như sự di cư của dân sự từ nơi này đến nơi khác, vì dân Y-sơ-ra-ên khước từ những nét đặc biệt của đất nước họ khi họ không thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật.

Nhưng Ngài luôn là Đức Chúa Trời đầy lòng nhân từ (c.8-10), Ngài sẽ giữ lời hứa của Ngài với Áp-ra-ham và con cháu ông và không huỷ diệt dân tộc ấy. Đất nước sẽ sàng sảy và tội nhân sẽ bị trừng phạt, nhưng những ai thờ phượng thật lòng Đức Chúa Trời sẽ không bị chối bỏ. Dân sót tin kính luôn được Đức Chúa

Trời chăm lo để họ có thể làm thành ý muốn của Ngài trên đất. Những tội nhân tự tin, không ngờ sẽ bị trừng phạt, là những người sẽ bị giết bằng gươm (c.10).

**“Ta sẽ dựng lại!”** (9:11-15). Trái ngược với sự hủy diệt của Đức Chúa Trời trên những người Y-sơ-ra-ên thờ phượng giả hình, Đức Chúa Trời sẽ dựng lại “nhà” Đa-vít, bằng cách đó Ngài mở ra một tương lai sáng lạng cho dân Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. Giống như một căn nhà sắp sập, triều đại Đa-vít gần như tiêu tan. Từ lúc bị lưu đày sang Ba-by-lôn đến thời điểm này, không có một vua nào thuộc dòng dõi Đa-vít cai trị Y-sơ-ra-ên; và dù nước Do Thái có phục hồi, họ không có vua, thầy tế lễ đền thờ và sự dâng của lễ.

Nhưng đến một ngày, Đức Chúa Trời sẽ phục hồi, sửa chữa, và dựng lại triều đại Đa-vít và lập nên vương quốc như Ngài đã hứa. Khi Chúa Cứu Thế Giê-xu trở lại, sự chia cắt giữa Y-sơ-ra-ên và Giu-đa sẽ được hàn gắn, và sẽ có một nước đầu phục một Vua. Đức Chúa Trời sẽ ban ơn cho xứ và dân sự Ngài, và họ sẽ sống trong hoà bình và yên ổn. Đó chính là lúc bình an và thịnh vượng để làm vinh hiển Đức Giê-hô-va.

A-mốt kết thúc sách tiên tri của mình bằng một lời hứa tuyệt vời rằng Y-sơ-ra-ên sẽ được trồng, được bảo vệ và không bao giờ bị nhổ lên khỏi đất mình, “Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời người phán vậy”. **Đức Chúa Trời người!** Thật là một lời khích lệ đối với dân Do Thái khi biết rằng, dù họ vô tín, nhưng Đức Chúa Trời của họ sẽ luôn thành tín gìn giữ những lời hứa trong giao ước Ngài.